



tien thính
green production, golden quality



2025

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

 0901 225 777

 www.tienthinh.vn

 sales@tienthinh.vn

THÔNG DIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025 là một năm Công ty chủ động điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh thị trường tiêu thụ có dấu hiệu chững lại và các yếu tố vĩ mô tiếp tục diễn biến khó lường. Áp lực từ chi phí, biến động nhu cầu và yêu cầu ngày càng cao từ thị trường xuất khẩu đã tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh. Trong điều kiện đó, Tập đoàn Tiến Thịnh lựa chọn cách tiếp cận thận trọng, tập trung củng cố nội lực và nâng cao hiệu quả thay vì chạy theo tăng trưởng về quy mô.

Trong năm, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo hướng ưu tiên các dòng sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao, đồng thời siết chặt công tác quản lý chi phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Việc kiểm soát tốt các yếu tố đầu vào, nâng cao hiệu suất vận hành và cải thiện chất lượng sản phẩm đã giúp Công ty duy trì được hiệu quả kinh doanh, thể hiện qua kết quả lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng tích cực dù doanh thu chưa đạt kế hoạch.

Song song đó, Công ty tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế và từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả. Hoạt động sản xuất được tổ chức ổn định, nguồn nguyên liệu được đảm bảo thông qua việc duy trì và mở rộng hợp tác với các vùng cung ứng, góp phần hạn chế rủi ro và đảm bảo tính liên tục trong vận hành.

Năm 2025 cũng là giai đoạn Công ty tập trung chuẩn bị nền tảng cho các kế hoạch phát triển trong trung và dài hạn. Thay vì đẩy mạnh đầu tư mở rộng ngay lập tức, Công ty ưu tiên củng cố hệ thống hiện hữu, nâng cao năng lực quản trị và từng bước hoàn thiện các điều kiện cần thiết để triển khai các dự án quy mô lớn trong thời gian tới.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, kết quả đạt được trong năm 2025 cho thấy sự phù hợp của định hướng điều hành theo hướng hiệu quả và bền vững. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo, bao gồm mở rộng năng lực chế biến, phát triển vùng nguyên liệu và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị nông sản.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, đối tác và toàn thể người lao động. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và định hướng rõ ràng, Tiến Thịnh sẽ tiếp tục phát triển ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước mở rộng hoạt động trong những năm tới.

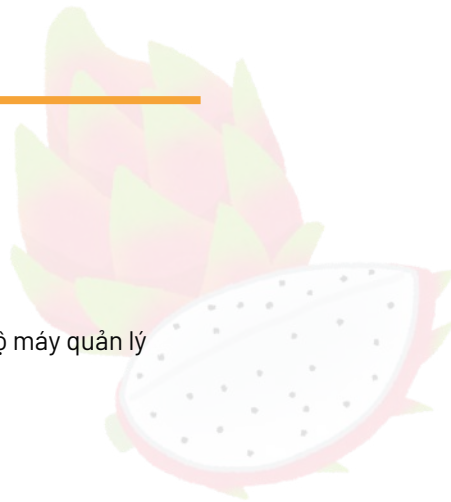
PHẠM TIẾN HOÀI
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



MỤC LỤC

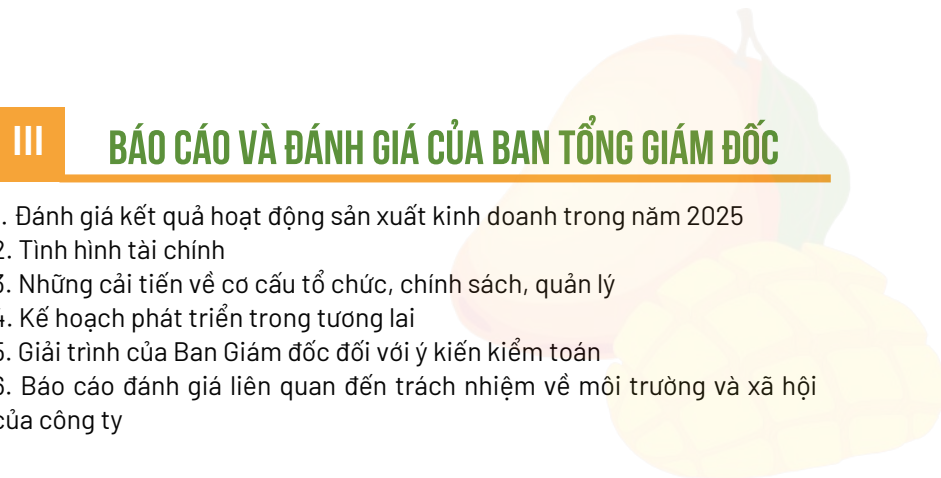
I THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Thành tựu
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Hoạt động marketing
5. Khách hàng tiêu biểu
6. Sản phẩm tiêu biểu
7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
8. Định hướng phát triển
9. Rủi ro



II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

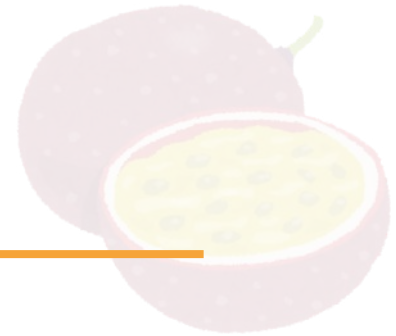


III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



V QUẢN TRỊ CÔNG TY

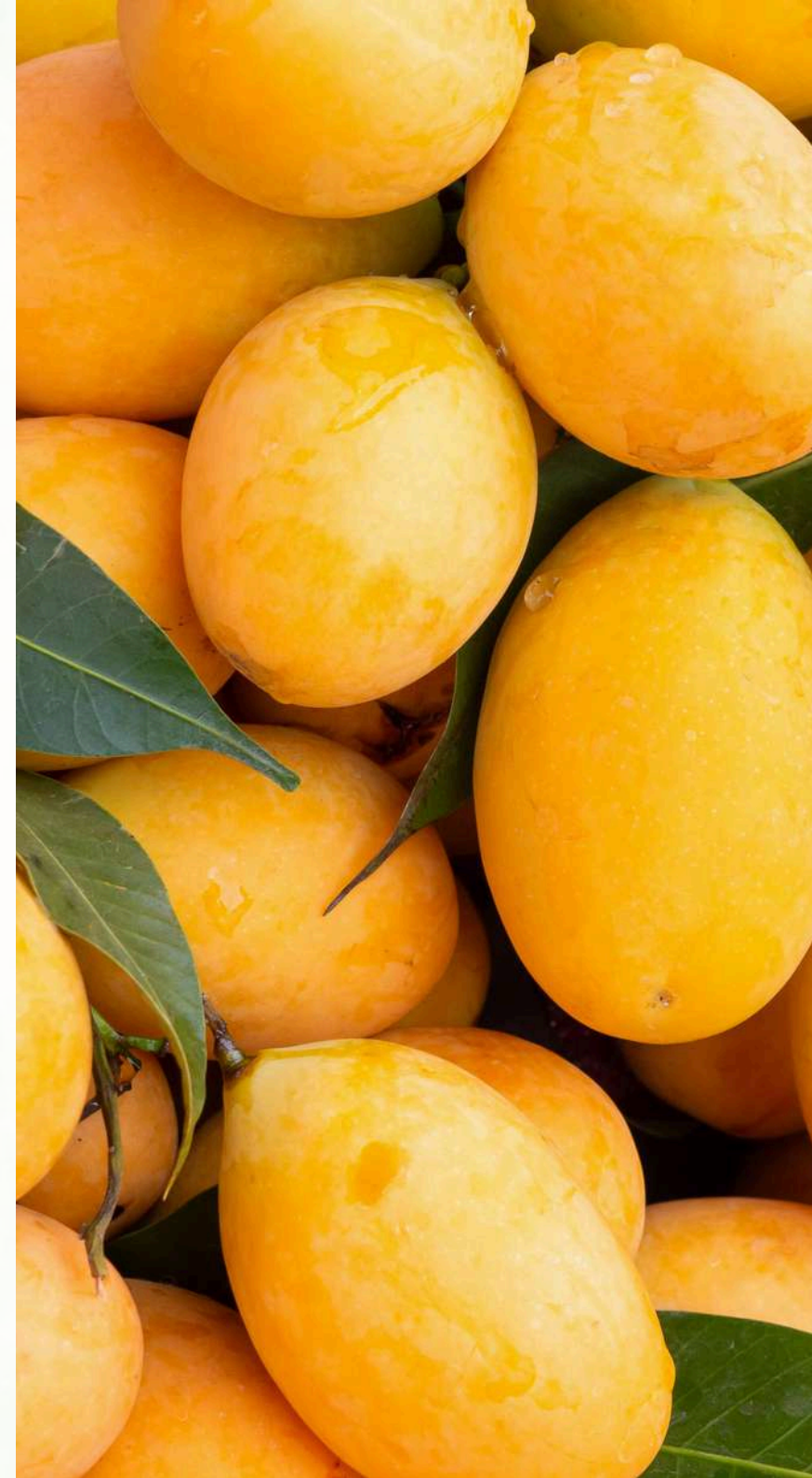
1. Hội đồng quản trị
2. Ủy ban Kiểm toán
3. Ban điều hành
4. Kế toán trưởng
5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán



VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

- 01** Thông tin khái quát
- 02** Thành tựu
- 03** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 04** Hoạt động marketing
- 05** Khách hàng tiêu biểu
- 06** Sản phẩm tiêu biểu
- 07** Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 08** Định hướng phát triển
- 09** Rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Tên quốc tế: TIEN THINH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TIEN THINH GROUP

Mã cổ phiếu: TT6

Sàn chứng khoán: UPCOM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 6300254045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014 và thay đổi lần thứ 9 ngày 17/11/2025.

Mã số thuế: 6300254045

Vốn điều lệ: 228.057.890.000 đồng

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam



Số điện thoại: 0901 225 777

Số fax: (0290) 373 0998

Email: bantaichinh.vn

Website: www.tienthinh.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy sản xuất nước trái cây đầu tiên (giai đoạn 1) với diện tích 3.600 m² trên diện tích đất là 10.000 m².

Công ty chính thức đi vào hoạt động với các sản phẩm chính đầu tiên là trái cây nhiệt đới: chanh dây, tắc, măng cầu, thanh long, khóm, đu đủ, dưa hấu, chanh không hạt, sori.

Công ty tiếp tục triển khai bắt xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất nước trái cây (giai đoạn 2) với xưởng chế biến có diện tích 2.600 m², đồng thời lắp đặt 2 hầm đông gió (-40°C) công suất 25 tấn/ngày/đêm/hầm và kho lạnh (-18°C) sức chứa 500 tấn trong khuôn viên đất hiện tại 10.000m².

Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và chuyển tên từ Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Công ty chính thức đưa cổ phiếu lên niêm yết tại sàn giao dịch UPCOM, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển và gia tăng sự hiện diện trên thị trường chứng khoán. Đây cũng là cơ hội để nhà đầu tư tiếp cận gần hơn với tiềm năng tăng trưởng của công ty thông qua kênh giao dịch minh bạch và hiệu quả.

2015

09/2016

2018

09/2021

07 - 08/2024

12/2014

06/2016

10/2016

2019

07/2023

Được thành lập với tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với mục tiêu sản xuất và cung cấp các sản phẩm nước trái cây cô đặc và nước trái cây tự nhiên cho thị trường trong nước và quốc tế. Công ty được đăng ký thành lập và cấp phép kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hậu Giang

Dự án xây dựng nhà máy hoàn thành với công suất tối đa là 10.000 tấn thành phẩm/năm, tương đương 50.000 tấn nguyên liệu/năm. Công ty bắt đầu tiến hành lắp máy móc thiết bị dây chuyền nước ép và cô đặc trái cây Manzini.

Công ty xuất bán lô hàng đầu tiên với sản phẩm nước ép tự nhiên từ trái tắc

Công ty nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm sấy có nguồn gốc từ trái cây và lắp đặt thêm 4 máy sấy dẻo với công suất 4 tấn/ngày

Ngày 04/07/2023, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn chấp thuận trở thành công ty đại chúng. Đánh dấu một bước tiến mới của Công ty trong quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động để vươn lên các tầm cao mới trong tương lai

THÀNH TỰU

Với mục tiêu xuất khẩu trái cây Việt Nam đến thị trường như Châu Á, Châu Âu, Châu Úc, Châu Mỹ và khu vực Trung Đông, **Tiến Thịnh** đã được chứng nhận quản lý chất lượng nghiêm ngặt như: BRC Food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã ngành	Tên ngành
1030 (Chính)	Chế biến và bảo quản rau quả
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)
4632	Bán buôn thực phẩm (Trừ việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh ở Thành phố Cần Thơ và 01 Công ty con tại Tỉnh Gia Lai

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Trụ sở Công ty	Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ
2	Nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh	Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ
3	CTCP Tiến Thịnh Gia Lai	Khu Công nghiệp Nam Pleiku, Xã Bồ Ngoong, Tỉnh Gia Lai

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang các Châu lục khác như:

- ★ Châu Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Iran, Singapore, Malaysia, Indonesia)
- ★ Châu Âu (Tây Ban Nha, Nga, Thụy Điển, Hà Lan, Ba Lan)
- ★ Châu Mỹ (Mỹ, Canada, Puerto Rico).

HOẠT ĐỘNG MARKETING

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường theo hướng kết hợp giữa kênh truyền thống và kênh số. Tiến Thịnh đã từng bước xây dựng và vận hành các kênh thương mại điện tử thông qua các tài khoản chính thức trên các nền tảng trực tuyến, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng và hỗ trợ hoạt động giao dịch hiệu quả hơn.

Song song đó, trước những thay đổi trong cách thức xúc tiến thương mại toàn cầu, Công ty chủ động tham gia các chương trình kết nối giao thương trực tuyến nhằm duy trì và mở rộng mạng lưới khách hàng quốc tế. Các hoạt động này góp phần tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp cần linh hoạt thích ứng với biến động của môi trường kinh doanh.

Bên cạnh các kênh trực tuyến, Tiến Thịnh vẫn duy trì việc tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành thực phẩm uy tín trên thế giới như Anuga (Đức), Sial (Pháp), Seoul Food (Hàn Quốc), Gulfood (Dubai)... nhằm quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác và cập nhật xu hướng phát triển của ngành. Việc tham gia các sự kiện này không chỉ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại mà còn giúp Công ty đánh giá môi trường cạnh tranh và định hướng phát triển sản phẩm phù hợp.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị số thông qua các nền tảng mạng xã hội và công cụ quảng cáo trực tuyến, qua đó tăng cường tương tác với khách hàng và thu thập thông tin phản hồi từ thị trường. Việc kết hợp linh hoạt giữa các kênh tiếp thị góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu.

Các hội chợ, triển lãm quốc tế tiêu biểu Công ty đã tham gia gồm: Thaifex (Thái Lan), Anuga (Đức), CIIE (Trung Quốc), Foodexpo (Việt Nam) và một số sự kiện xúc tiến thương mại chuyên ngành khác.

Hội chợ thương mại uy tín trên thế giới Công ty đã tham gia và tiếp thị sản phẩm:



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

KHÁCH HÀNG TRONG NƯỚC

Danh sách khách hàng được đề cập trong BCTN 2025 TT6



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

KHÁCH HÀNG NƯỚC NGOÀI



SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

TRÁI CÂY TƯƠI



TRÁI CÂY SẤY DẸO



NƯỚC ÉP TRÁI CÂY



NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

XOÀI PUREE



Xoài là một loại trái cây nhiệt đới có vị ngọt, chứa nhiều chất xơ, vitamin B5, vitamin A, magie, đồng và potassium. Ngoài ra, quả xoài còn cung cấp rất nhiều chất quercetin, betacarotene và astragalin có tác dụng chống oxy hóa và trung hòa các gốc tự do.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả xoài như xoài xay nhuyễn, nước xoài cô đặc và xoài sấy mềm để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

TẮC PUREE



Không chỉ có hương vị cực kỳ thơm ngon, quả tắc còn là loại trái cây tốt cho sức khỏe và chứa đựng rất nhiều dưỡng chất. Loại quả này chứa rất ít natri, đồng thời lại không chứa chất béo cùng cholesterol. Quả tắc là nguồn chứa vitamin, đặc biệt là vitamin C, chất chống oxy hóa dồi dào. Ngoài ra, quả tắc còn giàu chất xơ, mang lại hàng loạt các lợi ích sức khỏe, đặc biệt liên quan đến hệ tiêu hóa.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả tắc như tắc xay nhuyễn và nước tắc cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

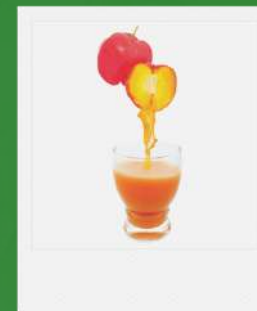
MĂNG CẦU PUREE



Mãng cầu xiêm là một loại trái cây thơm ngon, có gai mềm, có ngọt và hơi chua. Loại quả này có lượng calo rất ít, chứa nhiều chất xơ và vitamin C. Đặc biệt, măng cầu là loại quả có chứa hàm lượng chất chống oxy hóa cực kỳ cao.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả măng cầu như măng cầu xay nhuyễn, nước măng cầu cô đặc và măng cầu sấy mềm để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

SƠ RI PUREE



Sơ ri là loại quả mọng, khi chín có màu đỏ tươi, vị ngọt, có hàm lượng dinh dưỡng dồi dào, chủ yếu là hàm lượng vitamin C. Ngoài ra sơ ri còn chứa nhiều rất giàu vitamin A và vitamin B1, B2, B3. Nó cũng cung cấp một nguồn giàu các chất chống oxy hóa, ngăn ngừa lão hóa, tăng cường hệ miễn dịch bảo vệ cơ thể.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả sơ ri như sơ ri xay nhuyễn và nước sơ ri cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

THANH LONG PUREE



Thanh long là loại quả mọc trên cây xương rồng, có vị ngọt thanh, chứa nhiều protein, các nhóm vitamin B2, B3, vitamin C và sắt, kali, photpho. Ngoài ra, loại quả này còn chứa lượng chất xơ dồi dào, giúp bổ sung chất chống oxy hóa, ngăn ngừa ung thư và tăng cường sức khỏe hệ miễn dịch cho cơ thể.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả thanh long như thanh long xay nhuyễn và nước thanh long cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

KHÓM PUREE



Dứa là một loại cây nhiệt đới có quả ăn được, nó là cây có ý nghĩa kinh tế nhất trong họ Dứa. Nó ngọt, mọng nước và bên trong có màu vàng, vỏ dày màu nâu.

Tại nhà máy Tiến Thịnh Food, chúng tôi sản xuất các sản phẩm từ dứa như Puree, Juice Cô đặc và Trái cây sấy dẻo. Các sản phẩm từ dứa của chúng tôi đạt hầu hết các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm phổ biến hiện nay như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

CHANH DÂY PUREE



Chanh dây là một loại trái cây nhiệt đới rất giàu chất dinh dưỡng, có vị chua thanh, hương thơm khá hấp dẫn. Trong chanh dây có chứa rất nhiều vitamin, khoáng chất, các chất chống oxy hóa... có lợi cho sức khỏe.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả chanh dây như chanh dây xay nhuyễn và nước chanh dây cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

NHA ĐAM PUREE



Nha đam là một loại thảo mộc chứa nhiều chất dinh dưỡng được sử dụng trong làm chăm sóc sắc đẹp và bảo vệ sức khỏe. Trong nha đam có nhiều hợp chất chống oxy hóa có tác dụng làm đẹp, bảo vệ tim mạch, ngăn ngừa ung thư...

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ nha đam như nha đam xay nhuyễn và nước nha đam cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

DƯA HẤU PUREE



Dưa hấu là một loại trái cây nhiệt đới có vị ngọt, mọng nước và ít calo. Trong dưa hấu có chứa nhiều chất dinh dưỡng thiết yếu như vitamin, chất chống oxy hóa và các khoáng chất thực vật khác rất tốt cho sức khỏe.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả dưa hấu như dưa hấu xay nhuyễn và nước dưa hấu cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...

CHANH KHÔNG HẠT PUREE



Chanh là loại quả tròn, thường có màu xanh tươi, có vị chua và mọng nước. Loại quả này là nguồn vitamin vô cùng mạnh mẽ, đặc biệt chứa hàm lượng lớn vitamin C, chất chống oxy hóa và các chất dinh dưỡng khác.

Tiến Thịnh đã cho ra đời các sản phẩm được chế biến từ quả chanh không hạt như chanh xay nhuyễn và nước chanh cô đặc để cung cấp ra thị trường. Các sản phẩm của Tiến Thịnh đều đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như BRC food, HACCP, ISO 22000, HALAL, KOSHER, FDA,...



TRÁI CÂY SẤY DẸO



XOÀI SẤY DẸO



Xoài là trái cây đặc sản của miền nhiệt đới mang giá trị dinh dưỡng cao, chứa đựng hầu hết các Vitamin và khoáng chất có lợi cho sức khỏe như Vitamin B1, B2, B6, A, C, Kali, Canxi, ... Chỉ với 100gr xoài đã đáp ứng 100% nhu cầu Vitamin C và Vitamin A trong ngày cho một người bình thường.

Thành phần: Xoài (85%) , đường.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.
Độ ẩm: $\leq 25\%$ Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

KHÓM SẤY DẸO



Khóm có vị ngọt và chua vừa phải, kích thích vị giác. Vitamin C trong khóm ngoài tác dụng chống mệt mỏi, tăng sức đề kháng, còn có tác dụng bảo vệ da, chống lại những tác động lão hóa từ ánh nắng mặt trời. Chỉ với 100gr khóm đã đáp ứng 44% nhu cầu Vitamin C trong ngày cho một người trưởng thành.

Thành phần: Khóm (92%), đường.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp.
Độ ẩm: $\leq 20\%$. Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

CHANH DÂY SẤY DẸO



Chanh dây sấy dẻo có vị chua ngọt hài hòa, hương thơm đặc trưng, giúp kích thích vị giác và tạo cảm giác sảng khoái khi sử dụng. Vỏ chanh dây giàu chất xơ và các hợp chất chống oxy hóa, hỗ trợ tiêu hóa, tăng cường sức đề kháng và góp phần bảo vệ cơ thể trước các tác động của quá trình lão hóa. Ngoài ra, sản phẩm còn cung cấp một lượng vitamin và khoáng chất thiết yếu, phù hợp sử dụng như món ăn nhẹ tiện lợi.

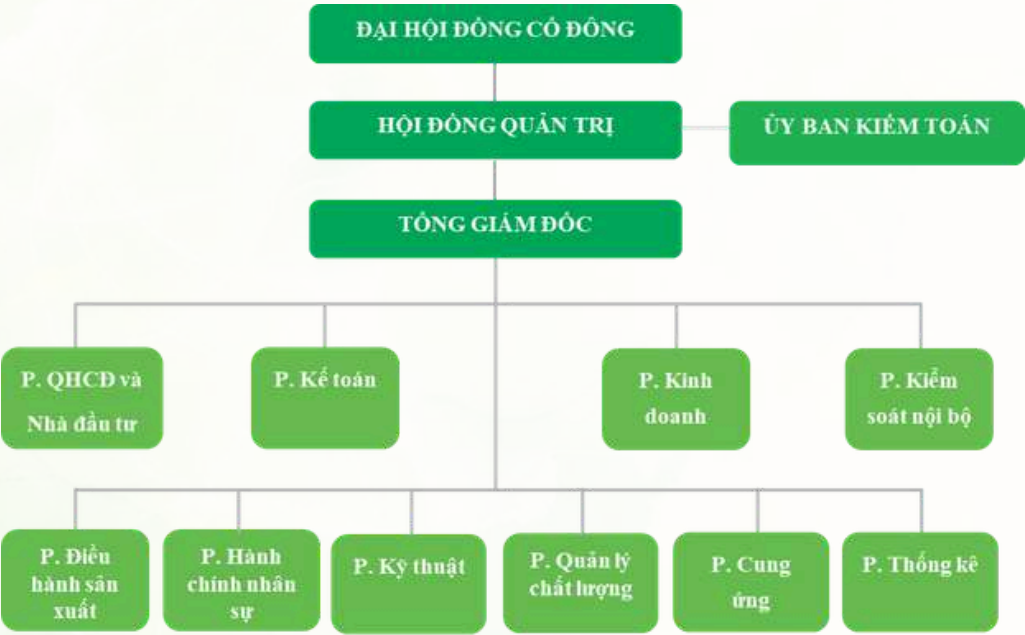
Thành phần: Vỏ chanh dây (92%), đường.
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Độ ẩm: $\leq 20\%$. Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Tiến Thịnh có mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định: thông qua định hướng phát triển Công ty; tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; tổ chức lại và giải thể Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Công ty hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các ban chức năng trong bộ máy Công ty để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay liên kết. Hội đồng Quản trị thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn, và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị phê duyệt theo điều lệ, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được cấp cho Ban Tổng Giám đốc.

Ủy ban kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT. Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Các phòng ban chuyên môn

· **Phòng Quan hệ cổ đông và Nhà đầu tư:** Phòng quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR) thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức đại hội cổ đông, tổ chức các buổi họp báo, công bố số liệu tài chính, công bố báo cáo cho ủy ban và xử lý truyền thông đại chúng. Ngoài ra, bộ phận IR cũng có nhiệm vụ tương tác với các nhà phân tích đầu tư để cung cấp thông tin, hỗ trợ các nhà phân tích đưa ra các khuyến nghị về cơ hội đầu tư vào doanh nghiệp. Trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp, phòng IR sẽ đảm nhiệm việc hỗ trợ thiết lập quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ, và liên lạc với những nhà đầu tư tiềm năng cho các đợt phát hành tăng vốn.

· **Phòng Kế toán:** Thực hiện thu xếp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm soát quản lý dòng tiền đảm bảo hạn chế tối đa mức độ rủi ro, tránh tổn thất tài sản, tính toán hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn kế toán (sổ sách chứng từ, hạch toán, báo cáo, nghĩa vụ); Theo dõi, phản ánh vận động vốn kinh doanh; Tham mưu Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan.

· **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động Kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty đảm bảo rằng hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, tuân thủ đúng quy định, bảo đảm quyền lợi Khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông. Tham mưu cho Ban Điều hành về chiến lược, chính sách, quy định, kế hoạch hành động liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty. Trình ban hành các văn bản liên quan hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Lập kế hoạch, phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, các quy chế, quy trình của Công ty, đồng thời thực hiện đánh giá rủi ro hàng năm.

· **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng, marketing. Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh, Marketing theo kế hoạch và mục tiêu đề ra. Phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty.

· **Phòng kỹ thuật:** thực hiện các công việc để đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành đúng cách và đạt hiệu suất tốt nhất. Cũng như đảm bảo việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất đúng quy định.

· **Phòng Điều hành sản xuất:** Thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh. Chịu trách nhiệm thiết kế hàng hóa, sản phẩm cho doanh nghiệp. Kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất. Bằng cách kiểm soát sản xuất, phòng sản xuất có thể sử dụng hiệu quả các nguồn lực, máy móc, lao động một cách hợp lý, giảm thiểu lãng phí. Đồng thời phòng còn có trách nhiệm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất nhằm đạt được mục tiêu sản lượng đề ra và đảm bảo giá trị cũng như chất lượng của thành phẩm làm ra luôn tốt nhất.

· **Phòng Hành chính Nhân sự:** Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về các công việc liên quan đến chức năng nhân sự, hành chính và pháp lý của Công ty. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về cơ cấu tổ chức, thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định. Hỗ trợ pháp lý cho các bộ phận trong công ty, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn phù hợp với quy định hành chính, bảo hiểm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Công ty.

· **Phòng quản lý chất lượng:** Thực hiện các công việc liên quan để kiểm tra chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo các sản phẩm tạo ra luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu theo quy định.

· **Phòng Cung ứng:** đảm bảo luôn có đủ nguyên vật liệu, các loại máy móc, thiết bị cần thiết cho sản xuất. Trong đó, thu mua nguyên liệu là sản phẩm nông sản từ trong và ngoài vùng nguyên liệu do hệ thống phát triển, thu mua các sản phẩm kinh doanh thương mại.

· **Phòng thống kê:** Tổng hợp báo cáo số liệu thu thập trong quá trình sản xuất. Đốc thúc các bên kịp thời gian và tiến độ sản xuất, giao hàng. Thống kê chi tiết về các số liệu đầu vào của quá trình sản xuất, cụ thể là số liệu liên quan trực tiếp đến các nguyên phụ liệu, định mức sử dụng, tỷ lệ hao hụt cho phép. Phân tích và đề xuất cải tiến báo cáo thống kê khi cần thiết. Phân tích thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ như tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu công tác quản lý.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con: CTCP Tiến Thịnh Gia Lai – địa chỉ: Khu Công nghiệp Nam Pleiku, Xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai

Công ty liên kết: không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh xác định mục tiêu phát triển theo hướng tăng trưởng có chọn lọc, nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng nội lực, làm cơ sở cho giai đoạn mở rộng trong trung và dài hạn. Trên cơ sở đó, các định hướng chiến lược trọng tâm bao gồm:

Nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường gắn với hoạt động R&D nhằm hoàn thiện danh mục sản phẩm theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao. Trọng tâm là các sản phẩm trái cây sấy dẻo, nước ép, puree và sản phẩm cấp đông, đồng thời từng bước nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và xu hướng thị trường.

Phát triển kênh phân phối theo hướng đa kênh: Tăng cường khai thác các nền tảng thương mại điện tử và kênh số nhằm mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng, đồng thời duy trì các kênh phân phối truyền thống. Việc kết hợp linh hoạt giữa các kênh giúp nâng cao hiệu quả bán hàng và thích ứng với xu hướng giao dịch hiện đại.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại: Chủ động tham gia các chương trình kết nối giao thương và các hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước nhằm duy trì và mở rộng mạng lưới khách hàng, đồng thời nâng cao nhận diện thương hiệu và tìm kiếm cơ hội hợp tác mới.

Kiểm soát chất lượng sản phẩm: Nhà máy thực hiện kiểm tra sát sao chất lượng hàng tồn kho và hàng xuất khẩu để đảm bảo chất lượng tuyệt đối. Bao bì và quy trình sản xuất cũng được kiểm tra kỹ lưỡng nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố.

Ứng dụng công nghệ trong quản trị và vận hành: Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP), nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh và tăng cường khả năng kiểm soát nội bộ..

Mở rộng đối tác và liên kết chuỗi cung ứng: Tiến Thịnh phát triển mối quan hệ với các đối tác trong lĩnh vực Logistics, đồng thời liên kết với các hợp tác xã và đại lý thu mua để hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và Global Gap. Công ty cũng mở rộng khu vực thu mua nguyên liệu từ ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các khu vực khác.



Phát triển nguồn nhân lực: Tập trung rà soát, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đáp ứng yêu cầu vận hành trong giai đoạn mới. Đồng thời, tăng cường đào tạo và hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

Tái cấu trúc bộ máy tổ chức: Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo nâng cao năng lực điều hành và khả năng thích ứng với biến động của thị trường.

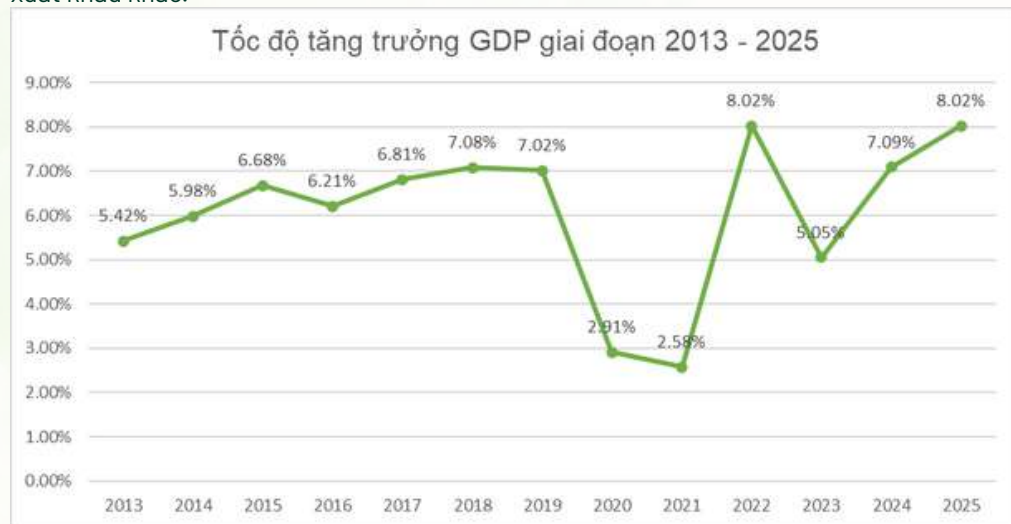
RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng GDP tiếp tục là một trong những chỉ báo vĩ mô quan trọng, phản ánh xu hướng phát triển chung của nền kinh tế và có tác động trực tiếp đến hoạt động của hầu hết các ngành, trong đó có lĩnh vực chế biến và xuất khẩu nông sản. Trong những năm gần đây, Việt Nam vẫn duy trì được nền tảng tăng trưởng ổn định so với nhiều quốc gia trong khu vực, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bước sang năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất định. Căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, cùng với biến động về lãi suất, tỷ giá và chi phí logistics đã ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường lớn có dấu hiệu chững lại, kéo theo sự thận trọng trong hoạt động nhập khẩu và đầu tư.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhưng chịu tác động nhất định từ bối cảnh bên ngoài. Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giữ vai trò ổn định, góp phần đảm bảo nguồn cung và duy trì xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất và tiêu thụ nông sản vẫn đối mặt với các thách thức như biến động giá cả, yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao và sự cạnh tranh gia tăng từ các quốc gia xuất khẩu khác.



Nguồn: Tổng cục Thống kê



Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, đồng thời xây dựng các phương án điều hành linh hoạt nhằm thích ứng với điều kiện thị trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản, kết quả kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình sản xuất nông nghiệp, nhu cầu tiêu dùng và hoạt động thương mại quốc tế. Do đó, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng GDP, tiếp tục được xem là cơ sở quan trọng để Công ty xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển trong trung và dài hạn.

Mặc dù còn nhiều thách thức, việc nền kinh tế duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định vẫn mở ra những cơ hội cho doanh nghiệp trong việc mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm. Tuy nhiên, các yếu tố rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế quốc tế và trong nước vẫn cần được theo dõi chặt chẽ nhằm hạn chế các tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

RỦI RO

RỦI RO LÃI SUẤT

Bên cạnh lạm phát, lãi suất tiếp tục là một trong những yếu tố tài chính quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đối với Công ty, việc theo dõi sát diễn biến lãi suất và chủ động xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp là cần thiết nhằm hạn chế tác động bất lợi đến chi phí tài chính và dòng tiền.

Trong năm 2025, mặt bằng lãi suất trong nước duy trì xu hướng ổn định hơn so với giai đoạn trước, tuy nhiên vẫn chịu ảnh hưởng nhất định từ diễn biến kinh tế toàn cầu, đặc biệt là chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn. Áp lực từ tỷ giá, lạm phát và nhu cầu tín dụng trong nền kinh tế khiến việc điều hành lãi suất tiếp tục được thực hiện theo hướng thận trọng, linh hoạt.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, duy trì thanh khoản hệ thống ở mức hợp lý và tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Tuy nhiên, trong thực tế, lãi suất cho vay vẫn ở mức tương đối, phản ánh mức độ rủi ro tín dụng và nhu cầu vốn của nền kinh tế, qua đó vẫn tạo áp lực nhất định đối với các doanh nghiệp có sử dụng đòn bẩy tài chính.

Đối với Tiến Thịnh, chi phí tài chính chịu tác động trực tiếp từ biến động lãi suất, đặc biệt trong bối cảnh Công ty đang triển khai các kế hoạch đầu tư và mở rộng hoạt động trong trung hạn. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng cân đối giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu, đồng thời lựa chọn các phương án huy động vốn phù hợp với điều kiện thị trường nhằm tối ưu chi phí sử dụng vốn.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến của lãi suất và thị trường tài chính, xây dựng các kịch bản tài chính linh hoạt và kiểm soát chặt chẽ chi phí vay, qua đó đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế rủi ro phát sinh.

RỦI RO TỶ GIÁ

Do sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tình trạng biến động mạnh về dòng vốn ngoại tệ đã xảy ra. Trong khi ECB và FED duy trì chính sách lãi suất cao để kiềm chế lạm phát, NHNN lại áp dụng chính sách lãi suất thấp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Điều này đã dẫn đến dòng vốn ngoại tệ lớn rời khỏi Việt Nam. Để ứng phó, NHNN đã can thiệp vào thị trường ngoại hối thông qua việc bán ngoại tệ nhằm ổn định tỷ giá. Tuy nhiên, điều này lại gây ra tình trạng thiếu thanh khoản trong hệ thống ngân hàng, khiến mục tiêu bình ổn tỷ giá trở nên kém hiệu quả và làm tỷ giá USD/VND tăng mạnh.

Trong bối cảnh đó, Công ty Tiến Thịnh, với khoảng 50% doanh thu đến từ xuất khẩu, đã được hưởng lợi nhờ tỷ giá USD/VND tăng cao, giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh và doanh thu từ hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay, các ngân hàng trung ương trên thế giới đã điều chỉnh chính sách lãi suất, dẫn đến sự biến động mạnh về tỷ giá ngoại hối. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại quốc tế như Tiến Thịnh.

Để ứng phó, Tiến Thịnh đã tăng cường theo dõi và cập nhật thường xuyên các biến động tỷ giá hàng ngày, đồng thời phân tích nhu cầu tiêu thụ trái cây của các thị trường nhập khẩu. Từ đó, công ty chủ động điều chỉnh chiến lược xuất khẩu để phù hợp với triển vọng thị trường và hạn chế những rủi ro từ sự biến động của tỷ giá.

RỦI RO LẠM PHÁT

Lạm phát tiếp tục là một trong những yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến nông sản. Biến động của mặt bằng giá cả không chỉ làm gia tăng chi phí đầu vào mà còn tác động đến sức mua của thị trường và khả năng duy trì biên lợi nhuận.

Theo công bố của cơ quan thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 của Việt Nam tăng khoảng 3,31% so với năm 2024, trong khi lạm phát cơ bản tăng khoảng 3,21%, qua đó tiếp tục được kiểm soát trong phạm vi mục tiêu của Quốc hội đề ra. Trong năm, CPI duy trì xu hướng ổn định, với mức tăng phổ biến quanh 3,2% - 3,3% trong các quý, phản ánh sự điều hành linh hoạt của Chính phủ trong kiểm soát giá cả và ổn định kinh tế vĩ mô. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 tiếp tục duy trì xu hướng tăng, phản ánh áp lực chi phí đầu vào trong sản xuất, mặc dù tốc độ tăng có xu hướng chậm lại so với mức tăng 8,56% của năm 2024.

RỦI RO

RỦI RO LẠM PHÁT

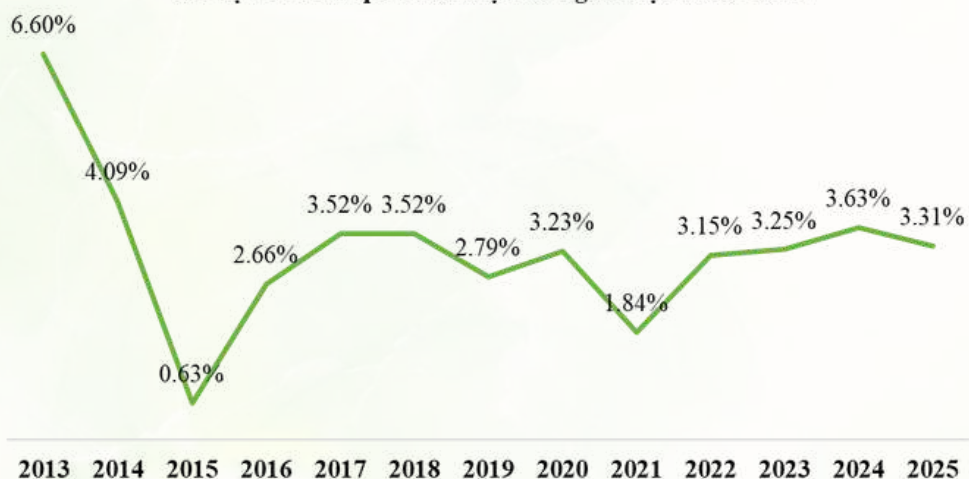
Tuy nhiên, áp lực lạm phát vẫn hiện hữu, chủ yếu đến từ việc giá một số nhóm hàng thiết yếu như nhà ở, điện sinh hoạt, dịch vụ và thực phẩm duy trì ở mức cao, cùng với tác động từ chi phí logistics và biến động giá nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế. Điều này tạo áp lực đáng kể đối với chi phí sản xuất của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nông sản.

Đối với Tiến Thịnh, lạm phát ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nguyên liệu đầu vào, chi phí nhân công, vận chuyển và các chi phí vận hành khác. Trước bối cảnh đó, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và lựa chọn nguồn cung phù hợp nhằm duy trì hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch kinh doanh linh hoạt, tăng cường phối hợp với các đối tác cung ứng để ổn định nguồn nguyên liệu, đồng thời điều chỉnh chính sách giá bán phù hợp với diễn biến thị trường nhằm cân đối giữa khả năng cạnh tranh và mục tiêu lợi nhuận.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến lạm phát và các yếu tố chi phí đầu vào, chủ động xây dựng các kịch bản điều hành phù hợp nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững.

Tốc độ CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn 2013 - 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Tiến Thịnh, cũng như bất kỳ doanh nghiệp nào tại Việt Nam, đều phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động và các văn bản pháp luật liên quan khác. Với việc mới được niêm yết trên sàn UPCOM, công ty còn chịu sự quản lý của Luật Chứng khoán. Đặc biệt, những sửa đổi gần đây từ Quốc hội đối với Luật Chứng khoán cùng các nghị định và thông tư liên quan dự kiến sẽ được cập nhật và bổ sung để phù hợp với các thay đổi mới.

Nhận thức rõ những rủi ro pháp lý tiềm ẩn, Tiến Thịnh luôn chú trọng cập nhật và nghiên cứu các thay đổi về văn bản pháp luật nhằm giảm thiểu các thiệt hại không đáng có. Công ty thường xuyên theo dõi thông tin pháp luật và nhận tư vấn từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm về pháp chế và quản lý rủi ro.

Ngoài ra, để mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia châu Âu và Mỹ, Tiến Thịnh không chỉ đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật trong nước mà còn tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp và các tiêu chuẩn chuyên ngành của từng quốc gia sở tại, bao gồm quy định về thuế xuất nhập khẩu. Công ty chủ động nghiên cứu, cập nhật các quy định này thông qua việc hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên môn và tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức pháp lý cho nhân viên, nhằm đảm bảo tuân thủ và tăng cường hiệu quả hoạt động.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam với nền tảng nông nghiệp vững mạnh, là một thị trường đầy cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt trong ngành nông sản. Trong bối cảnh đó, Tiến Thịnh, với sản phẩm chủ yếu là trái cây, phải đối mặt với những thách thức lớn về cạnh tranh, từ việc cạnh tranh về mẫu mã, chất lượng đến giá thành với các đối thủ trong cùng ngành. Sự cạnh tranh này không chỉ khốc liệt ở thị trường nội địa mà còn ở các thị trường xuất khẩu, nơi yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn ngày càng cao.

Nhận thức sâu sắc về những rủi ro và thách thức này, Tiến Thịnh đã chủ động xây dựng và củng cố thị phần hiện tại bằng cách phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh của mình. Một trong những yếu tố quan trọng mà công ty chú trọng là xây dựng và phát triển sức mạnh thương hiệu. Tiến Thịnh tích cực tham gia các hội chợ quốc tế, nơi không chỉ trưng bày sản phẩm mà còn tạo dựng mối quan hệ, mở rộng mạng lưới khách hàng và tiếp cận các xu hướng mới nhất của ngành.

RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngoài ra, Công ty luôn nỗ lực nghiên cứu và nắm bắt kịp thời các xu hướng tiêu dùng, đặc biệt trong ngành thực phẩm, để điều chỉnh chiến lược sản phẩm phù hợp với thị hiếu và yêu cầu của thị trường. Được hỗ trợ bởi một hệ thống sản xuất tiên tiến và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, Tiến Thịnh cam kết không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng giá trị thương hiệu, nhằm tạo dựng lòng tin và sự trung thành từ khách hàng, đồng thời giữ vững vị thế cạnh tranh trong ngành nông sản.

Rủi ro mùa vụ

Trong lĩnh vực kinh doanh chế biến rau quả xuất khẩu, nguồn nguyên liệu từ các loại trái cây thường có sự biến động về chất lượng và số lượng do phụ thuộc vào mùa vụ thu hoạch điều này ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào của các sản phẩm. Sự phụ thuộc này tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt nguồn nguyên liệu, đặc biệt khi nhu cầu thị trường tăng cao, đồng thời làm gia tăng tính bất ổn định trong hoạt động sản xuất và cơ cấu doanh thu của các doanh nghiệp.

Nhận thức rõ những thách thức này, Tiến Thịnh đã xây dựng chiến lược chủ động nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định. Công ty thu mua và tích trữ đa dạng các loại trái cây trong hệ thống kho lạnh hiện đại, giúp duy trì nguồn nguyên liệu chế biến quanh năm, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng tại mọi thời điểm. Chính sách tích trữ hợp lý này không chỉ giúp Tiến Thịnh giảm thiểu sự phụ thuộc vào thời vụ mà còn tối ưu hóa khả năng sản xuất liên tục, tránh được các gián đoạn không đáng có trong chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, Tiến Thịnh đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ kho mát và kho lạnh chuyên nghiệp, giúp mở rộng khả năng lưu trữ và bảo quản nguyên liệu nông sản. Điều này đảm bảo nguồn cung đầu vào luôn sẵn sàng, đồng thời hỗ trợ công ty duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đáp ứng nhanh chóng mọi yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, Tiến Thịnh còn phải đối mặt với nguy cơ từ điều kiện thiên nhiên có thể xảy ra như thiên tai, động đất, bão lụt, ...có thể gây thiệt hại nặng nề về người và vật chất trong Công ty. Bên cạnh đó, nếu không có sự chuẩn bị cẩn thận trong quá trình sản xuất kinh doanh thì có thể xảy ra cháy nổ, chập điện,... gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn lao động cho nhân sự trong Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng mà Công ty không thể lường trước được nhưng có thể phòng ngừa được bằng cách xây dựng các giải pháp để ứng phó kịp thời và tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên chức để mọi người luôn sẵn sàng trước các rủi ro tiềm ẩn trên.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01** Tình hình hoạt động kinh doanh
- 02** Tổ chức và nhân sự
- 03** Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04** Tình hình tài chính
- 05** Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông
- 06** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu rau quả tại Việt Nam. Hiện nay, Công ty sở hữu một nhà máy sản xuất tại Hậu Giang và đã mở rộng thị trường xuất khẩu sang nhiều quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, cùng các nước thuộc khu vực châu Âu và châu Mỹ. Nhờ lợi thế gia nhập ngành từ sớm và vị trí chiến lược tại Hậu Giang – trung tâm của đồng bằng Sông Cửu Long, Tiến Thịnh tận dụng tối đa tiềm năng phát triển khi hoạt động trong khu vực được xem là vựa trái cây lớn nhất Việt Nam.

Nhà máy chế biến của công ty có công suất lên đến 10.000 tấn/năm, với kế hoạch mở rộng diện tích vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và đáp ứng nhu cầu sản xuất quy mô lớn. Nhà máy được phân thành ba xưởng chế biến, mỗi xưởng chuyên trách một nhóm sản phẩm chủ lực, giúp Tiến Thịnh nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế.

STT	Phân xưởng	Diện tích
1	Xưởng chế biến nước ép và cô đặc	1.200 m ²
2	Xưởng chế biến trái cây đông lạnh	1.320 m ²
3	Xưởng chế biến trái cây sấy dẻo	1.200 m ²
Tổng cộng		3.720 m ²



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

Về doanh thu:

ĐVT: triệu đồng

STT	DOANH THU THUẦN	Năm 2024		Năm 2025		% Năm 2025 / Năm 2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
I	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm					
1	Trái cây tươi	122.724	34,96%	58.678	20,04%	47,81%
2	Nước ép	187.551	53,43%	179.689	61,36%	95,81%
3	Trái cây sấy dẻo	38.554	10,98%	49.255	16,82%	127,76%
4	Sản phẩm khác	2.220	0,63%	5.231	1,79%	235,64%
I	Cơ cấu doanh thu theo thị trường					
1	Trong nước	234.934	55.53%	107.112	36,58%	45,59%
2	Xuất khẩu	116.116	44.47%	185.741	63,42%	159,96%
Tổng cộng		351.050	100%	292.853	100%	83,42%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

Cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ nét theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu và thị trường xuất khẩu, phù hợp với định hướng nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh doanh

-Trái cây tươi: Doanh thu đạt gần 59 tỷ đồng, giảm 52,19% so với năm 2024 và tỷ trọng giảm từ 34,96% xuống còn 20,04%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động điều chỉnh cơ cấu kinh doanh, giảm tỷ trọng các mặt hàng có biên lợi nhuận thấp, đồng thời tập trung nguồn lực cho các sản phẩm chế biến và xuất khẩu có hiệu quả cao hơn.

-Nước ép trái cây: Doanh thu đạt gần 180 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,19% so với năm trước, tuy nhiên tỷ trọng tăng mạnh từ 53,43% lên 61,36%, tiếp tục là sản phẩm chủ lực của Công ty. Sản lượng tiêu thụ đạt 3.519 tấn, cho thấy Công ty vẫn duy trì ổn định đầu ra trong bối cảnh thị trường xuất khẩu còn nhiều thách thức, đặc biệt là các yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng và kiểm dịch tại các thị trường lớn.

-Trái cây sấy dẻo: Ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với doanh thu đạt 49 tỷ đồng, tăng 27,76% so với năm 2024; tỷ trọng doanh thu tăng từ 10,98% lên 16,82%. Sản lượng tiêu thụ đạt 296 tấn, phản ánh hiệu quả của chiến lược đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sâu. Đây tiếp tục là nhóm sản phẩm có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu có nhu cầu lớn đối với sản phẩm tiện lợi, giá trị gia tăng cao.

Xét theo thị trường, cơ cấu doanh thu có sự chuyển dịch rõ rệt

-Thị trường trong nước: Doanh thu đạt 107 tỷ đồng, giảm 54,41% so với năm 2024, tỷ trọng giảm từ 55,53% xuống còn 36,58%, phản ánh xu hướng thu hẹp các hoạt động kinh doanh nội địa kém hiệu quả.

Thị trường xuất khẩu: Doanh thu đạt 186 tỷ đồng, tăng 59,96% so với năm trước, chiếm 63,42% tổng doanh thu, khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng chính của Công ty trong giai đoạn hiện nay.



Về lợi nhuận:

DVT: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2024		Năm 2025		%2025/2024
	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	
Cơ cấu theo sản phẩm					
Trái cây tươi	7.605	6,20%	1.361	2,32%	17,90%
Nước ép	18.160	9,68%	26.699	14,86%	147,02%
Trái cây sấy	16.805	43,59%	19.105	38,79%	113,69%
Sản phẩm khác	621	27,97%	1.602	30,62%	257,92%
Cơ cấu theo thị trường					
Trong nước	10.568	4,50%	6.608	6,17%	62,53%
Xuất khẩu	32.623	28,10%	42.159	22,70%	129,23%
Tổng cộng	43.191	12,30%	48.767	16,65%	112,91%

Năm 2025, trong bối cảnh doanh thu có sự điều chỉnh giảm, Công ty đã chủ động tái cơ cấu danh mục sản phẩm và tối ưu hóa chi phí, qua đó cải thiện đáng kể hiệu quả sinh lời. Theo đó, lợi nhuận gộp đạt 48,767 tỷ đồng, tăng 12,91% so với năm 2024, đồng thời biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 12,30% lên 16,65%, phản ánh sự chuyển dịch tích cực sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

-Trái cây tươi: Lợi nhuận gộp đạt 1,361 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm trước; biên lợi nhuận gộp giảm còn 2,32% (so với 6,20% năm 2024). Nguyên nhân chủ yếu do Công ty thu hẹp hoạt động kinh doanh đối với nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận thấp, đồng thời chịu ảnh hưởng từ biến động giá bán và chi phí đầu vào.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

-Trái cây sấy dẻo: Tiếp tục duy trì hiệu quả cao với lợi nhuận gộp đạt 19,105 tỷ đồng, tăng 13,69%. Biên lợi nhuận gộp đạt 38,79%, dù giảm nhẹ so với mức nền cao của năm trước nhưng vẫn ở mức rất tốt, khẳng định đây là nhóm sản phẩm có đóng góp lớn vào hiệu quả chung của Công ty.

Xét theo thị trường:

-Thị trường trong nước: Lợi nhuận gộp đạt 6,608 tỷ đồng, giảm 37,47% so với năm trước, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 4,50% lên 6,17%, phản ánh việc Công ty đã nâng cao hiệu quả hoạt động tại thị trường nội địa.

Thị trường xuất khẩu: Lợi nhuận gộp đạt 42,159 tỷ đồng, tăng 29,23%, tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Biên lợi nhuận gộp đạt 22,70%, giảm so với năm 2024 do biến động chi phí và cơ cấu thị trường, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung ngành.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện/ Kế hoạch 2025
1	Doanh thu thuần	362.000	292.853	80,90%
2	Lợi nhuận sau thuế	15.485	17.656	114,02%
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	4,28%	6,03%	140,83%
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	6,74%	7,05%	104,53%
5	Tỷ lệ LNST/VBL	7,54%	7,74%	102,68%
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	N/a	7%	N/a

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và nhu cầu tiêu thụ suy giảm tại một số phân khúc, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu khi doanh thu thuần đạt 292,853 tỷ đồng, tương đương 80,90% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu (hàng bán bị trả lại) liên quan đến các giao dịch đã ghi nhận trong kỳ trước, đồng thời thị trường tiêu thụ có xu hướng thận trọng hơn.

Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận, với lợi nhuận sau thuế đạt 17,656 tỷ đồng, tương đương 114,02% kế hoạch năm, cho thấy hiệu quả trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao chất lượng lợi nhuận.

Các chỉ tiêu sinh lời ghi nhận sự cải thiện tích cực. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 6,03%, tương đương 140,86% kế hoạch, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về biên lợi nhuận. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 7,05%, tương đương 104,53% kế hoạch, và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 7,74%, tương đương 102,68% kế hoạch, cho thấy khả năng sử dụng vốn hiệu quả và ổn định.

Kết quả trên đạt được nhờ Công ty chủ động tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao như nước ép và trái cây sấy, đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thị trường xuất khẩu và tận dụng các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung, năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ rệt trong chiến lược điều hành của Công ty theo hướng tăng trưởng bền vững, ưu tiên hiệu quả và khả năng sinh lời, tạo nền tảng cho các kế hoạch phát triển trong giai đoạn tiếp theo.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG PHẠM TIẾN HOÀI - CHỦ TỊCH HĐQT



- Ngày sinh: 13/03/1981
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 14.995.906 cổ phiếu, chiếm 65,76% vốn điều lệ; Đại diện: không có
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Hạnh Nguyên Logistics

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
10/2004 - 11/2008	Giám đốc kinh doanh - Công ty TNHH Thuốc Thú Y 2/9 Cần Thơ
12/2008 - 11/2015	Giám đốc điều hành CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh
12/2015 - 08/2021	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh
01/2019 - nay	Tổng Giám đốc CTCP Hạnh Nguyên Logistics
03/2019 - 01/2021	Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang
01/2021 - T6/2025	Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang
09/2021 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

ÔNG TÔ THÁI THÀNH - THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



- Ngày sinh: 26/09/1978
- Nơi sinh: Trà Vinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh Văn
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ; Đại diện: không có

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1999 - 2000	Quản lý Khách sạn tại KS Phương Đông, Cần Thơ
2001 - 2005	Phụ trách kinh doanh Thiết bị điện tử tại Công ty TNHH TMDV Ngân Long
2005 - 2007	Phụ trách kinh doanh thiết bị và phụ kiện Tin học tại Công ty TNHH TMDV Phú Hoàng
2007 - 2009	Trợ lý TGĐ, phụ trách kinh doanh tại Công ty CP Thủy sản Cafatex
2009 - 2017	Phó Phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phương Đông
2017 - 2020	Giám đốc thương mại tại CTCP Hạnh Nguyên Logistics (trước đây là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên)
2020 - Nay	Trưởng Ban Kinh doanh tại CTCP Hạnh Nguyên Logistics (trước đây là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên)
2019 - 09/2021	Trưởng ban kinh doanh Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh
09/2021-08/2023	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kinh doanh - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
08/2023 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người CBTT của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG PHAN DUY BÌNH – THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH KIỂM THÀNH VIÊN UBKT

- Ngày sinh: 23/10/1996
- Nơi sinh: Kiên Giang
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ; Đại diện: không có
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
Năm 2018 – nay	Công ty TNHH Dịch vụ Khách sạn The Sun
Tháng 5/2025 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thành viên UBKT – CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

ÔNG HUỲNH TRUNG NGHĨA – THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- Ngày sinh: 16/03/1989
- Nơi sinh: Trà Vinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ; Đại diện: không có
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
2009 – 2010	Phụ trách Kế toán tại Công ty TNHH SX & CB Gỗ Thủy Sơn
2011 – Nay	Trưởng phòng Tài chính tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất nghiệp Phú Thịnh
11/2021 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

ÔNG VÕ PHAN HẢI ÂU – THÀNH VIÊN HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH

- Ngày sinh: 15/05/1987
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 571.354 cổ phiếu, chiếm 2,51% vốn điều lệ; Đại diện: không có
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc – Chức vụ
2009 – 2012	Trưởng ca sản xuất nước mắm – gia vị tại Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Masan Bình Dương
2012 – 2013	Trưởng ca sản xuất tại Công ty TNHH ADC
2013 – 2016	Quản lý sản xuất tại Công ty TNHH PPE
2016 – nay	Quản lý sản xuất tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
05/2025 – Nay	Thành viên HĐQT không điều hành tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN

• ÔNG HUỲNH TRUNG NGHĨA – CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Đã được trình bày tại Chương 2 – Mục II – Tổ chức nhân sự – Thông tin Hội đồng quản trị

• ÔNG PHAN DUY BÌNH – THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Đã được trình bày tại Chương 2 – Mục II – Tổ chức nhân sự – Thông tin Hội đồng quản trị

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

• ÔNG TÔ THÁI THÀNH - THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã được trình bày tại Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự - Thông tin Hội đồng quản trị

ÔNG TRẦN HÀ GIANG - KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày sinh: 30/05/1980
- Nơi sinh: Sóc Trăng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tín dụng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Cá nhân: 57.720 cổ phiếu, chiếm 0,25 vốn điều lệ;
Đại diện: không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
06/2006 - 02/2007	Chuyên viên - Phòng Nội vụ & LĐ TBXH huyện Vị Thủy
03/2007 - 12/2009	Kế toán trưởng - CTCP Dược Hậu Giang - Chi nhánh Hồ Chí Minh
03/2012 - 12/2012	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán - CTCP Phú Long
02/2013 - 09/2013	Trưởng bộ phận Phân tích Tài chính và tổ chức lại bộ máy Kế toán - CTCP Xuất nhập khẩu Việt Ngư
10/2013 - 03/2014	Kế toán trưởng kiêm TP nghiệp vụ tổng hợp - CTCP Xăng dầu NVO Nam Mêkong
04/2014 - 08/2016	Kế toán trưởng, TP Tài chính kế toán - CTCP Du lịch Cần Thơ
08/2016 - 09/2018	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính Kế toán - CTCP Gia Lai CTC
06/2019 - 08/2021	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
09/2021 - Nay	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN NĂM 2025

Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ	138	100%
Đại học / Trên đại học	30	21,74%
Cao đẳng / Trung cấp	7	5,07%
Lao động phổ thông	101	73,19%
Theo giới tính	138	100%
Nam	56	40,58%
Nữ	82	59,42%
Theo thời hạn hợp đồng lao động	138	100%
Hợp đồng thử việc	0	0%
Hợp đồng có thời hạn 1 - 3 năm	77	55,80%
Hợp đồng không xác định thời hạn	61	44,20%

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH MÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG CÓ XU HƯỚNG TĂNG DẦN QUA CÁC NĂM, CỤ THỂ NHƯ SAU

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	142	106	138	160	138
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.900.000	6.400.000	6.600.000	6.700.000	6.800.000

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tiến Thịnh xác định con người là tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp, trong đó đội ngũ nhân sự chính là nền tảng cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững. Vì vậy, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng một lực lượng nhân sự vững mạnh, có tinh thần gắn kết cao, sẵn sàng cống hiến hết mình để cùng Công ty chinh phục những thành công mới.

Hướng đến việc hình thành một đội ngũ nhân sự hiện đại, năng động và sáng tạo, đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, Tiến Thịnh không ngừng hoàn thiện các chính sách, chế độ phúc lợi nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài. Cụ thể, Công ty đã triển khai các chính sách sau:

• Chính sách nhân sự

Ban Lãnh đạo Tiến Thịnh luôn chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc gắn kết và bền vững. Công ty đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho nhân viên bằng việc tham gia các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm BHXH, BHYT và BHTN.

Bên cạnh đó, nhằm ghi nhận và khuyến khích sự cống hiến của đội ngũ nhân sự, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng và xét tăng lương hàng năm cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, với mức tăng trung bình 3-5% mỗi năm.

Không chỉ quan tâm đến chế độ đãi ngộ, Tiến Thịnh còn chú trọng đến đời sống tinh thần của nhân viên. Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến tham quan, du lịch tại các địa điểm nổi tiếng trong và ngoài nước, mang đến cơ hội thư giãn, tái tạo năng lượng sau những ngày làm việc căng thẳng. Đây cũng là dịp để đại gia đình Tiến Thịnh gắn kết, nâng cao tinh thần đồng đội và hiểu biết lẫn nhau, góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp.

• Chính sách đào tạo

Bên cạnh việc tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và cập nhật kiến thức mới cho toàn thể nhân viên, Tiến Thịnh còn chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý của đội ngũ nhân sự thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu. Hàng năm, Công ty cử nhân viên tham gia các chương trình đào tạo nâng cao như: Giám đốc điều hành (CEO), kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạch định chiến lược, tổ chức và quản lý công việc hiệu quả trong thời đại công nghệ 4.0. Ngoài ra, Công ty cũng tạo điều kiện cho nhân viên tham dự các hội thảo chuyên ngành về rau quả, giúp cập nhật kiến thức mới và nắm bắt xu hướng thị trường. Những cơ hội đào tạo này không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn góp phần vào quá trình kế thừa và phát triển bền vững của Công ty.

Với những thành tựu đạt được cùng những đóng góp tích cực cho cộng đồng, Tiến Thịnh vinh dự nhận được 04 bằng khen từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang trong các năm 2016, 2017, 2018 và 2019, ghi nhận những thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của Công ty trong việc phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung.

• Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi

Chính sách tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chế tiền lương đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước, cũng như các cam kết với người lao động. Công ty áp dụng cơ chế trả lương minh bạch, công bằng, đảm bảo người lao động được hưởng thu nhập và tiền thưởng theo quy định rõ ràng.

Mức thu nhập của nhân viên được xác định dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm mặt bằng thị trường lao động, trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân, trách nhiệm công việc, khối lượng công việc thực tế và hiệu quả làm việc. Chính sách này không chỉ giúp khuyến khích tinh thần làm việc mà còn tạo động lực để nhân viên phát huy tối đa năng lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, Công ty chưa triển khai các khoản đầu tư mới quy mô lớn như kế hoạch trước đó (bao gồm đầu tư máy sấy trái cây và dây chuyền lựa rửa chế biến), mà tập trung ưu tiên nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện hữu.

Cụ thể, Công ty định hướng tái cơ cấu hoạt động, tối ưu hóa hệ thống vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường năng lực quản trị nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh và biên lợi nhuận.

Các kế hoạch đầu tư mở rộng sẽ được Công ty xem xét triển khai vào các năm tiếp theo khi điều kiện thị trường thuận lợi và hoạt động sản xuất kinh doanh được củng cố vững chắc.

CÁC CÔNG TY CON

- CTCP Tiến Thịnh Gia Lai:
 - + Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng;
 - + Địa chỉ: Khu Công nghiệp Nam Pleiku, Xã Bờ Ngoong, Tỉnh Gia Lai
 - + Tỷ lệ góp vốn: 52%

CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	468.345	487.961	104,19%
2	Doanh thu thuần	351.050	292.853	83,42%
3	Lợi nhuận gộp	43.191	48.767	112,91%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.523	18.645	120,11%
5	Lợi nhuận khác	(47)	(49)	104,43%
6	Lợi nhuận trước thuế	15.476	18.596	120,16%
7	Lợi nhuận sau thuế	14.700	17.656	120,11%
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	11%	7% (*)	N/a

(*): Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2025 với tỷ lệ 7% cho giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2025. Nguồn vốn chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2025 của Công ty.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,62	1,82
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,20	1,3
Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50.92%	48.64%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	103.73%	94.71%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,98	2,58
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,20	0,84
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,82	0,61
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	4,19%	6,03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,61%	7,35%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,45%	3,69%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,42%	6,37%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

• Khả năng thanh toán

Năm 2025, khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được cải thiện, với hệ số thanh toán hiện thời và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,82 lần và 1,30 lần, tăng so với mức 1,62 lần và 1,20 lần của năm 2024. Điều này cho thấy Công ty đã nâng cao năng lực đảm bảo các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn và duy trì trạng thái thanh khoản an toàn.

Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc tài sản ngắn hạn tăng lên 365.191 triệu đồng (+9,68%), trong khi nợ ngắn hạn giảm nhẹ xuống còn 201.148 triệu đồng (-1,97%). Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho tăng lên 103.316 triệu đồng (+19,9%), phản ánh việc Công ty chủ động gia tăng dự trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất và các đơn hàng trong kỳ tiếp theo. Đồng thời, việc kiểm soát tốt nghĩa vụ nợ ngắn hạn giúp Công ty giảm áp lực thanh toán, tạo dư địa tài chính để tiếp tục triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

• Cơ cấu nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty trong năm 2025 có xu hướng cải thiện theo hướng an toàn và bền vững hơn. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 50,92% xuống còn 48,64%, và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 103,73% xuống 94,71%.

Mặc dù tổng nợ phải trả giảm nhẹ còn 237.351 triệu đồng (-0,47%), Công ty vẫn gia tăng vốn vay lên 182.792 triệu đồng (+26,46%), cho thấy sự chủ động trong việc tái cấu trúc nguồn vốn, tập trung vào các khoản vay phục vụ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, vốn chủ sở hữu tăng mạnh lên 250.611 triệu đồng (+9,01%), chủ yếu nhờ lợi nhuận tích lũy trong kỳ, góp phần củng cố nền tảng tài chính.

Việc giảm tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn, kết hợp với gia tăng vốn chủ sở hữu, giúp Công ty nâng cao khả năng tự chủ tài chính, giảm thiểu rủi ro và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án đầu tư lớn trong giai đoạn tiếp theo.

• Năng lực hoạt động

Trong năm 2025, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động có xu hướng giảm so với năm trước, phản ánh tác động của sự suy giảm doanh thu và chiến lược chủ động tích trữ nguyên liệu. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,98 xuống 2,58 vòng, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm lại do Công ty tăng dự trữ nguyên liệu và thành phẩm. Vòng quay vốn lưu động giảm từ 1,20 xuống 0,84 vòng, và vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,82 xuống 0,61 vòng, phản ánh hiệu suất sử dụng tài sản để tạo doanh thu chưa cao trong kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc doanh thu thuần giảm xuống còn 292.853 triệu đồng (-16,6%), trong khi quy mô tài sản vẫn tăng nhẹ lên 487.961 triệu đồng (+4,2%). Tuy nhiên, việc gia tăng tồn kho và duy trì quy mô tài sản được xem là bước chuẩn bị cho các đơn hàng và kế hoạch sản xuất trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời đảm bảo khả năng đáp ứng nhanh nhu cầu thị trường khi phục hồi.

• Khả năng sinh lời

Mặc dù doanh thu sụt giảm, năm 2025 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả sinh lời của Công ty. Lợi nhuận sau thuế đạt 17.656 triệu đồng (+20,1%), vượt kế hoạch đề ra, cho thấy hiệu quả trong công tác điều hành và kiểm soát chi phí.

Biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể, với ROS tăng từ 4,19% lên 6,03%, và biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng từ 4,42% lên 6,37%. Kết quả này đến từ việc giá vốn hàng bán giảm mạnh xuống 244.086 triệu đồng (-20,7%), cho thấy Công ty đã tối ưu tốt chi phí nguyên vật liệu, nâng cao hiệu quả sản xuất và cải thiện cơ cấu sản phẩm theo hướng có giá trị gia tăng cao.

Bên cạnh đó, các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn cũng được cải thiện, với ROE đạt 7,35% và ROA đạt 3,69%, tăng so với năm 2024. Điều này phản ánh khả năng khai thác tài sản và vốn chủ sở hữu hiệu quả hơn trong việc tạo ra lợi nhuận.

Nhìn chung, năm 2025 cho thấy Công ty đã chuyển hướng thành công từ tăng trưởng doanh thu sang tăng trưởng chất lượng lợi nhuận, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.



CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

VỐN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 22.805.789 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.805.789 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Căn cứ Danh sách chốt cổ đông tính đến ngày 18/03/2026)

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	287	22.805.789	100%
1	Trong nước	286	22.804.489	99,99%
1	Nhà nước	-	-	-
1	Tổ chức	1	5	0,00%
1	Cá nhân	285	22.804.484	99,99%
2	Nước ngoài	1	1.300	0,01%
2	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2	Cá nhân	1	1.300	0,01%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	287	22.805.789	100%
1	Cổ đông lớn	1	14.995.906	65,75%
2	Cổ đông khác	286	7.809.883	34,25%
	Tổng cộng	287	22.805.789	100%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 100%

Ngày 22/07/2025, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 3655/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh ở mức tỷ lệ 100%.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: KHÔNG CÓ

GIAO DỊCH CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: KHÔNG CÓ

QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn
3/12/2014	10.000.000.000	10.000.000.000	Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với vốn điều lệ ban đầu 10 tỷ đồng
15/11/2017	90.000.000.000	100.000.000.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn
1/7/2019	16.126.274.000	116.126.274.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn
	13.715.000.000	129.841.274.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty chuyển khoản phải trả thành vốn góp vốn chủ sở hữu
	10.158.726.000	140.000.000.000	Ông Phạm Tiến Hoài – chủ sở hữu Công ty thực hiện góp thêm vốn
	10.000.000.000	150.000.000.000	Vốn góp bằng lợi nhuận sau thuế phân phối
1/9/2021	2.000.000.000	152.000.000.000	CTCP Đầu tư Agri Group góp vốn 1 tỷ đồng CTCP Dịch vụ Nông sản Agri Services góp vốn 1 tỷ đồng
30/09/2021	17.800.000.000	169.800.000.000	CTCP Đầu tư Agri Group góp vốn 8,9 tỷ đồng CTCP Dịch vụ Nông sản Agri Services góp vốn 8,9 tỷ đồng
24/11/2023	35.658.000.000	205.458.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 21%/mệnh giá
23/10/2025	22.599.890.000	228.057.890.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 11%/mệnh giá

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục duy trì định hướng phát triển gắn liền với yếu tố bền vững, trong đó các hoạt động sản xuất trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây được tổ chức theo hướng tối ưu hiệu quả tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường. Công ty chú trọng áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng thân thiện môi trường, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh khí thải và chất thải trong suốt quá trình vận hành.

Công ty thường xuyên rà soát, đánh giá điều kiện sản xuất nhằm kịp thời điều chỉnh và nâng cao chất lượng môi trường làm việc, đồng thời giảm thiểu rủi ro ô nhiễm. Công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện định kỳ, kết hợp với việc triển khai các hệ thống giám sát, thu gom, phân loại và xử lý chất thải theo đúng quy định, góp phần kiểm soát hiệu quả chất thải phát sinh và hướng tới mô hình sản xuất xanh.

Trước yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc đầu tư hệ thống xử lý khí thải, nước thải hiện đại và hợp tác với các đơn vị chuyên nghiệp trong công tác xử lý chất thải. Các công nghệ được lựa chọn đều hướng đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong sản xuất.

Song song đó, Tiến Thịnh tiếp tục định hướng phát triển các dòng sản phẩm theo tiêu chí thân thiện môi trường, kết hợp giữa công nghệ chế biến hiện đại và quản lý sản xuất hiệu quả. Điều này không chỉ giúp Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu mà còn góp phần xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp trong dài hạn.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì chiến lược quản lý nguyên vật liệu theo hướng chủ động và linh hoạt, nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung phục vụ sản xuất trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Nguyên liệu đầu vào chủ yếu là trái cây tươi được thu mua từ các vùng sản xuất trọng điểm, do đó Công ty luôn xây dựng kế hoạch tồn kho hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất, vừa hạn chế rủi ro biến động giá và сезон vụ.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của tính mùa vụ, Tiến Thịnh tăng cường hợp tác với các đối tác cung cấp dịch vụ kho lạnh và kho mát, qua đó kéo dài thời gian bảo quản nguyên liệu, duy trì chất lượng đầu vào và tối ưu kế hoạch sản xuất theo từng giai đoạn. Việc chủ động trong công tác dự trữ nguyên liệu cũng góp phần nâng cao khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn, đặc biệt là đơn hàng xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng và củng cố mạng lưới liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua và vùng nguyên liệu. Không chỉ dừng lại ở hoạt động thu mua, Tiến Thịnh còn phối hợp hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn chất lượng như VietGAP, GlobalGAP nhằm nâng cao chất lượng nguyên liệu đầu vào và đảm bảo tính truy xuất nguồn gốc.

Hiện nay, vùng nguyên liệu của Công ty được phát triển trên phạm vi rộng, trải dài từ Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ đến khu vực Tây Nguyên, giúp đa dạng hóa nguồn cung và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào từng khu vực. Trên cơ sở đó, Công ty tiếp tục phát triển danh mục sản phẩm chế biến từ các loại trái cây nhiệt đới như chanh dây, xoài, thanh long, khóm, chuối, măng cầu, tắc, sơ ri, nha đam,... đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất nông sản.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Stt	Loại nông sản	Thời gian thu hoạch	Năm 2025	
			Sản lượng (kg)	Giá trị (triệu đồng)
A	Đầu vào			
1	Chanh dây	Quanh năm	2.694.625	112.524
2	Măng cầu	Tháng 1 - tháng 9	2.850.335	35.932
3	Thanh long trắng	Tháng 3 - tháng 6	56.665	227
4	Thanh long đỏ	Tháng 3 - tháng 6	3.625.446	24.436
5	Xoài	Tháng 2 - tháng 12	3.587.968	22.360
6	Tắc	Quanh năm	2.009.888	13.287
B	ĐẦU RA			
I	Nước ép		3.048.574	179.689
1	Dịch Chanh dây		1.345.614	117.059
2	Măng cầu		72.680	5.133
3	Thanh long trắng		23.200	845
4	Thanh long đỏ		477.794	19.011
5	Xoài		25.600	1.304
6	Tắc		812.441	25.661
7	Khác		291.245	10.677
II	Trái cây tươi		6.972.261	58.678
1	Măng cầu		1.416.260	15.670
2	Thanh long đỏ		1.551.035	11.331
3	Xoài		2.392.330	17.033
4	Tắc		1.582.000	13.698
5	Khác		30.636	947
III	Sấy dẻo		296.385	49.255
1	Măng cầu		5.169	1.195
2	Xoài		276.903	44.907

Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục xác định quản lý năng lượng là một trong những yếu tố trọng tâm nhằm tối ưu chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành. Đặc thù hoạt động chế biến nông sản, đặc biệt là các công đoạn như kho lạnh, sấy dẻo và cấp đông, đòi hỏi mức tiêu thụ điện năng lớn, do đó Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm kiểm soát và tiết giảm tiêu hao năng lượng.

Cụ thể, Công ty đã từng bước nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị theo hướng tiết kiệm điện năng, đồng thời áp dụng các giải pháp quản lý năng lượng thông minh trong vận hành. Quy trình sản xuất được rà soát, tối ưu theo từng công đoạn nhằm giảm thiểu tổn thất năng lượng và nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị. Việc điều phối linh hoạt kế hoạch sản xuất theo công suất thực tế cũng góp phần hạn chế tình trạng vận hành dư thừa, từ đó giảm chi phí điện năng đáng kể. Bên cạnh đó, Tiến Thịnh duy trì mô hình sản xuất khép kín, kết hợp kiểm soát chặt chẽ các yếu tố phát sinh trong quá trình vận hành, qua đó hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty tiếp tục đầu tư vào các công nghệ xanh, sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, đồng thời nâng cấp hệ thống xử lý khí thải và nước thải nhằm đảm bảo các chỉ tiêu môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép theo quy định hiện hành.

Những giải pháp này không chỉ giúp Công ty kiểm soát tốt chi phí sản xuất trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, mà còn thể hiện định hướng phát triển bền vững, nâng cao uy tín thương hiệu và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Tổng sản lượng điện tiêu thụ 2025: 2.552.266 kWh.

Tiêu thụ nhiên liệu: Dầu DO: 97,935 Lít

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước trong toàn bộ hoạt động sản xuất. Công ty áp dụng hệ thống xử lý nước cấp RO hiện đại nhằm đảm bảo nguồn nước đầu vào luôn đạt tiêu chuẩn cao về an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ trực tiếp cho các công đoạn chế biến.

Song song đó, Công ty vận hành hệ thống xử lý nước thải với công suất thiết kế lên đến 300 m³/ngày đêm, cho phép xử lý hiệu quả lượng nước phát sinh trong quá trình sản xuất. Nước sau xử lý được tận dụng tái sử dụng cho các mục đích phù hợp như làm mát thiết bị và vệ sinh nhà xưởng, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí và giảm thiểu khai thác nguồn nước tự nhiên.

Công ty cũng thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống xử lý nước thải và mạng lưới dẫn nước nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, hạn chế rủi ro rò rỉ hoặc phát sinh sự cố môi trường. Toàn bộ nước thải trước khi xả ra môi trường đều được kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

Việc quản lý hiệu quả tài nguyên nước không chỉ giúp Công ty tối ưu chi phí sản xuất mà còn thể hiện trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và hướng đến mô hình sản xuất tuần hoàn.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ tại nhà máy và văn phòng, đảm bảo điều kiện lao động cho người lao động cũng như giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh.

Các quy trình quản lý môi trường được triển khai đồng bộ, bao gồm kiểm soát chất thải, giám sát khí thải, nước thải và quản lý an toàn hóa chất theo đúng quy định. Công ty định kỳ rà soát, cập nhật các quy định pháp lý mới nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất luôn phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa phát sinh bất kỳ vi phạm nào liên quan đến quy định về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý nhà nước. Điều này phản ánh sự tuân thủ nghiêm túc của Công ty cũng như hiệu quả trong công tác quản lý môi trường nội bộ.

Với định hướng phát triển bền vững, Tiến Thịnh cam kết tiếp tục đầu tư và cải tiến các giải pháp quản lý môi trường, gắn kết giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội, góp phần vào sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp và cộng đồng.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và gắn kết, tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực, nâng cao hiệu quả công việc và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Chính sách đối với người lao động được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, phù hợp với hiệu quả công việc và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chính sách phúc lợi và đãi ngộ: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, bao gồm BHXH, BHYT và BHTN. Đồng thời, Tiến Thịnh duy trì cơ chế đánh giá hiệu quả công việc định kỳ, làm cơ sở xem xét điều chỉnh thu nhập và khen thưởng phù hợp. Chính sách tiền lương và thưởng được thiết kế theo hướng gắn với hiệu suất, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và chất lượng công việc.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý và ý thức tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, hội thảo ngành và chương trình phát triển năng lực, góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa và nâng cao chất lượng quản trị.
- Xây dựng môi trường làm việc và gắn kết nội bộ: Tiến Thịnh duy trì các hoạt động văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích tinh thần hợp tác và gắn kết giữa các bộ phận. Các chương trình tập thể như du lịch, hoạt động thể thao, sinh hoạt nội bộ được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Thông qua các chính sách nêu trên, Công ty từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và lâu dài.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến mục tiêu phát triển hài hòa giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

Công ty duy trì việc tạo việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân. Đồng thời, Tiến Thịnh tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động xã hội, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn và tham gia các chương trình an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, Công ty quan tâm đến lĩnh vực giáo dục và y tế thông qua các hoạt động hỗ trợ thiết thực như trao học bổng, hỗ trợ chi phí học tập và đóng góp cho các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Các hoạt động này được triển khai trên cơ sở phù hợp với nguồn lực của Công ty, đảm bảo hiệu quả và tính bền vững.

Song song với trách nhiệm xã hội, Tiến Thịnh tiếp tục định hướng phát triển sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp bền vững và nâng cao giá trị cho cộng đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Tại thời điểm năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh chưa phát sinh các hoạt động liên quan trực tiếp đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tuy nhiên, Công ty nhận thức rõ xu hướng phát triển của thị trường tài chính bền vững và vai trò ngày càng quan trọng của các công cụ tài chính xanh trong việc huy động vốn cho các dự án thân thiện với môi trường. Trên cơ sở đó, Tiến Thịnh đang từng bước nghiên cứu, hoàn thiện nền tảng quản trị và định hướng đầu tư theo tiêu chí phát triển bền vững, làm cơ sở để tham gia thị trường vốn xanh trong thời gian tới khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết.

Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi các hướng dẫn, quy định của cơ quan quản lý, đồng thời xem xét khả năng triển khai các dự án phù hợp nhằm tiếp cận các nguồn vốn xanh, góp phần nâng cao năng lực tài chính và thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững.



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025
- 02** Tình hình tài chính
- 03** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04** Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05** Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 06** Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
1	Doanh thu thuần	351.050	362.000	292.853	83,42%	80,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.476	16.300	18.596	120,26%	114,08%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.700	15.485	17.656	120,11%	114,02%

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động đan xen từ nhiều yếu tố bất lợi của kinh tế toàn cầu, bao gồm xu hướng suy giảm nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu lớn, áp lực lạm phát, chi phí logistics và chi phí tài chính duy trì ở mức cao. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc tại các thị trường nhập khẩu ngày càng khắt khe, tạo ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông sản và thực phẩm chế biến.

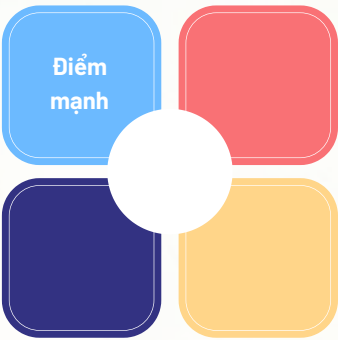
Trong bối cảnh đó, doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đạt 292,853 tỷ đồng, giảm 16,58% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu liên quan đến hàng bán bị trả lại, đối với các giao dịch đã ghi nhận doanh thu trong năm 2024, với giá trị khoảng 50 tỷ đồng, làm giảm doanh thu thuần trong kỳ. Một phần cũng phản ánh sự thận trọng của thị trường và sự dịch chuyển trong cơ cấu nhu cầu tiêu dùng.

Tuy nhiên, trước những biến động của môi trường kinh doanh, Công ty đã chủ động tái cấu trúc hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao và biên lợi nhuận tốt hơn. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Nhờ đó, lợi nhuận gộp năm 2025 đạt 48,767 tỷ đồng, tăng 12,91%, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 18,645 tỷ đồng, tăng 20,11%, và lợi nhuận sau thuế đạt 17,656 tỷ đồng, tăng 20,11% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty tiếp tục được cải thiện rõ rệt, bất chấp áp lực suy giảm doanh thu.

Nhìn chung, năm 2025 là giai đoạn Công ty chuyển dịch từ tăng trưởng về quy mô sang tăng trưởng về chất lượng, từng bước củng cố nền tảng tài chính và nâng cao khả năng thích ứng trước các biến động của thị trường trong và ngoài nước.

VỊ THẾ CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY



Điểm mạnh

Tiến Thịnh là doanh nghiệp có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu trái cây, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường thông qua việc chủ động nắm bắt xu hướng tiêu dùng và mở rộng thị trường quốc tế. Việc tham gia thường xuyên các hoạt động xúc tiến thương mại đã giúp Công ty tích lũy hiểu biết sâu sắc về nhu cầu, tiêu chuẩn và đặc điểm của từng thị trường, từ đó định hướng phát triển sản phẩm phù hợp.

Ban lãnh đạo Công ty là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành chế biến nông sản, am hiểu chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu đến sản xuất và xuất khẩu. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty duy trì sự ổn định trong quản trị và linh hoạt trong điều hành trước những biến động của thị trường.

Về nguồn nguyên liệu, Tiến Thịnh có lợi thế khi đặt nhà máy tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – vùng sản xuất trái cây trọng điểm của cả nước, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng trái cây Việt Nam. Điều này giúp Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào dồi dào, ổn định và thuận lợi trong việc phát triển sản xuất quy mô lớn.

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng được hệ thống liên kết chặt chẽ với các hợp tác xã, đại lý thu mua và vùng nguyên liệu tại nhiều khu vực như Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Việc áp dụng các tiêu chuẩn canh tác như VietGAP, GlobalGAP không chỉ nâng cao chất lượng nguyên liệu mà còn tăng khả năng đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường xuất khẩu, góp phần củng cố vị thế cạnh tranh của Công ty trong ngành.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

VỊ THẾ CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY

Điểm yếu

Trong năm 2025, một trong những hạn chế lớn của Tiến Thịnh là chưa hoàn toàn chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào do chưa sở hữu vùng nguyên liệu riêng vận hành theo mô hình khép kín. Công ty hiện vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu mua từ nông dân, hợp tác xã và các đại lý tại nhiều địa phương, dẫn đến những thách thức nhất định trong việc kiểm soát đồng bộ về chất lượng, sản lượng cũng như giá cả nguyên liệu, đặc biệt trong bối cảnh sản phẩm nông nghiệp mang tính mùa vụ cao.

Việc chưa hình thành được vùng nguyên liệu tập trung gần khu vực nhà máy cũng phần nào ảnh hưởng đến khả năng chủ động trong kế hoạch sản xuất, làm giảm tính linh hoạt trong điều phối nguyên liệu và tối ưu chi phí vận hành.

Về mặt tổ chức, đội ngũ quản lý cấp trung của Công ty được hình thành từ nhiều nguồn nhân sự khác nhau. Mặc dù có nền tảng chuyên môn tốt, tuy nhiên trong giai đoạn hoàn thiện bộ máy, vẫn cần thêm thời gian để nâng cao tính phối hợp, đồng bộ trong quản trị và vận hành.

Nhằm khắc phục các hạn chế nêu trên, Công ty đã và đang triển khai các giải pháp từng bước xây dựng nền tảng nguyên liệu bền vững, bao gồm:

+ Tăng cường liên kết với các hợp tác xã, vùng trồng chuyên canh có quy mô lớn nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và đáp ứng yêu cầu sản lượng;

+ Đẩy mạnh hợp tác với nông hộ theo hướng tiêu chuẩn hóa quy trình canh tác, nâng cao chất lượng nguyên liệu đầu vào;

+ Từng bước mở rộng vùng thu mua và hình thành các vùng nguyên liệu liên kết có kiểm soát, qua đó giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn cung phân tán.

Các giải pháp này đã bước đầu mang lại kết quả tích cực, tạo tiền đề để Công ty nâng cao khả năng chủ động nguyên liệu trong giai đoạn tiếp theo.



VỊ THẾ CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY

Cơ hội

Trong năm 2025, ngành chế biến và xuất khẩu rau quả tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, tạo điều kiện thuận lợi để Tiến Thịnh mở rộng thị phần tại các thị trường quốc tế. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, tốt cho sức khỏe và tiện lợi ngày càng gia tăng, đặc biệt đối với nhóm sản phẩm chế biến sâu như trái cây sấy và nước ép – là những dòng sản phẩm chủ lực của Công ty.

Tại thị trường châu Âu, xu hướng tiêu dùng các sản phẩm thực phẩm tiện lợi, giàu dinh dưỡng và có nguồn gốc rõ ràng đang mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào các thị trường trọng điểm như Đức, Pháp và Anh. Đồng thời, khu vực châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực tăng trưởng nhanh, với nhu cầu ngày càng lớn đối với các sản phẩm thực phẩm chế biến, đặc biệt tại các thị trường như Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Ngoài ra, việc Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP... đã góp phần tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể cho các doanh nghiệp xuất khẩu, thông qua việc cắt giảm thuế quan, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng quốc tế.

Bên cạnh yếu tố thị trường, các chính sách của Nhà nước và địa phương tiếp tục ưu tiên phát triển ngành nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và chế biến sâu. Các chương trình hỗ trợ đầu tư, ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Định hướng đầu tư của Tiến Thịnh trong lĩnh vực chế biến nông sản phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành, qua đó tạo nền tảng thuận lợi để Công ty tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tới.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2025

VỊ THẾ CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY

Thách thức

Trong năm 2025, hoạt động xuất khẩu nông sản tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ môi trường kinh tế và thương mại toàn cầu. Diễn biến phức tạp của các xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và sự cạnh tranh giữa các nền kinh tế lớn đã tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu thụ trên thị trường quốc tế.



Bên cạnh đó, các thị trường nhập khẩu ngày càng nâng cao tiêu chuẩn đối với sản phẩm nông sản, đặc biệt là các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và chứng nhận quốc tế. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mà còn phải liên tục đổi mới sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và xây dựng sự khác biệt để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Ở thị trường nội địa, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng với sự tham gia của nhiều chủ thể như hộ nông dân, hợp tác xã và thương lái, vốn có lợi thế về chi phí và tính linh hoạt cao. Điều này tạo áp lực lớn lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp nếu không kiểm soát tốt chuỗi cung ứng và chi phí sản xuất.

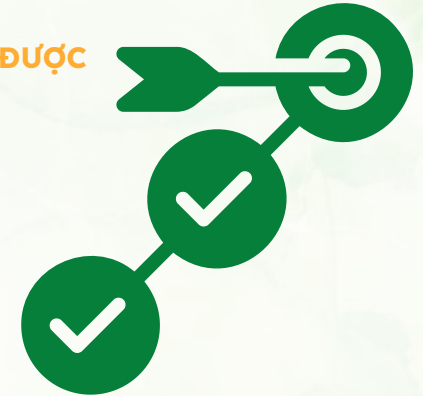
Ngoài ra, nguồn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến nông sản có xu hướng thu hẹp, trong khi lao động có tay nghề và kinh nghiệm vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản xuất.

Trong bối cảnh đó, Tiến Thịnh xác định cần tiếp tục triển khai các giải pháp thích ứng linh hoạt, tập trung đầu tư vào công nghệ chế biến, nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát chi phí và đa dạng hóa thị trường. Đồng thời, việc xây dựng chuỗi giá trị khép kín và phát triển vùng nguyên liệu bền vững sẽ là yếu tố then chốt giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và duy trì tăng trưởng ổn định trong dài hạn.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Với định hướng phát triển ngành chế biến trái cây xuất khẩu theo hướng quy mô lớn và bền vững, Tiến Thịnh tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và củng cố vùng nguyên liệu trong năm 2025, từng bước hình thành chuỗi cung ứng ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu chuẩn xuất khẩu.



Trong kỳ, Công ty tập trung mở rộng liên kết với các vùng trồng chuyên canh có quy mô lớn, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào. Một số giải pháp trọng tâm đã được triển khai bao gồm:

- Nâng cao hiệu quả vận chuyển và bảo quản sau thu hoạch: Công ty từng bước cải tiến phương thức thu mua, vận chuyển và bảo quản nguyên liệu nhằm giảm thiểu hao hụt, duy trì độ tươi và chất lượng trái cây từ vùng trồng đến nhà máy. Việc tối ưu khâu hậu cần không chỉ giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu vào mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Phát triển vùng nguyên liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn: Tiến Thịnh định hướng chuyển đổi từ mô hình thu mua phân tán sang xây dựng vùng nguyên liệu liên kết tập trung, có quy hoạch và kiểm soát chất lượng đồng bộ. Công ty **активно** phối hợp với nông dân tham gia các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, qua đó từng bước hình thành vùng trồng chuyên canh đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất hàng hóa quy mô lớn.
- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật và liên kết bao tiêu: Công ty tổ chức các chương trình hướng dẫn kỹ thuật canh tác, tư vấn quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, đồng thời triển khai ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các hợp tác xã. Cơ chế liên kết này không chỉ giúp đảm bảo đầu ra ổn định cho người nông dân mà còn tạo nền tảng cho nguồn cung nguyên liệu bền vững, phục vụ chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Thông qua các giải pháp trên, Tiến Thịnh từng bước nâng cao mức độ chủ động về nguyên liệu, đồng thời xây dựng hệ sinh thái sản xuất gắn kết giữa doanh nghiệp và người nông dân, góp phần gia tăng giá trị chuỗi nông sản và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		Tăng trưởng năm 2025
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	332.953	71,09%	365.191	74,84^%	9,68%
2	Tài sản dài hạn	135.392	28,91%	122.770	25,16%	-9,32%
	Tổng tài sản	468.345	100%	487.961	100%	4,19%

Trong năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 487.961 triệu đồng, tăng 4,19% so với năm 2024, cho thấy quy mô tài sản tiếp tục được duy trì và mở rộng ở mức hợp lý trong bối cảnh Công ty chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng thận trọng và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt 365.191 triệu đồng, tăng 9,68%, chiếm 74,84% tổng tài sản (so với 71,09% năm 2024). Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động tăng quy mô hàng tồn kho và các khoản mục phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định và đáp ứng nhu cầu đơn hàng trong giai đoạn tiếp theo. Việc gia tăng tài sản ngắn hạn cũng phản ánh định hướng nâng cao tính linh hoạt tài chính và khả năng đáp ứng nhanh với biến động của thị trường.

Ngược lại, tài sản dài hạn giảm xuống còn 122.770 triệu đồng, tương ứng giảm 9,32%, chiếm 25,16% tổng tài sản. Sự sụt giảm này chủ yếu do Công ty chưa phát sinh thêm các khoản đầu tư lớn trong kỳ, đồng thời thực hiện phân bổ và khấu hao tài sản cố định theo kế hoạch. Điều này cho thấy Công ty đang trong giai đoạn tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản hiện hữu, thay vì mở rộng đầu tư dàn trải.

Nhìn chung, cơ cấu tài sản năm 2025 phản ánh chiến lược điều hành linh hoạt của Công ty trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, với trọng tâm là củng cố nguồn lực ngắn hạn, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng cho các kế hoạch đầu tư trọng điểm trong giai đoạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		Tăng trưởng năm 2025
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	205.199	86,05%	201.148	84,75%	-1,97%
2	Nợ dài hạn	33.262	13,95%	36.203	15,25%	8,84%
	Tổng nợ phải trả	238.461	100,00%	237.351	100,00%	-0,47%

Trong năm 2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 237.351 triệu đồng, giảm nhẹ 0,47% so với năm 2024, cho thấy Công ty đã chủ động kiểm soát nghĩa vụ nợ trong bối cảnh hoạt động kinh doanh có sự điều chỉnh theo hướng thận trọng và tối ưu hiệu quả tài chính.

Xét về cơ cấu, nợ ngắn hạn đạt 201.148 triệu đồng, giảm 1,97%, chiếm 84,75% tổng nợ phải trả (so với 86,05% năm 2024). Việc giảm nợ ngắn hạn phản ánh định hướng giảm áp lực thanh toán trong ngắn hạn, đồng thời cho thấy Công ty đã cải thiện dòng tiền vận hành và nâng cao khả năng tự cân đối nguồn vốn lưu động.

Ngược lại, nợ dài hạn tăng lên 36.203 triệu đồng, tương ứng tăng 8,84%, chiếm 15,25% tổng nợ phải trả. Sự gia tăng này chủ yếu gắn với việc cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng kéo dài kỳ hạn vay, nhằm phù hợp hơn với chu kỳ đầu tư và sản xuất kinh doanh. Việc tăng tỷ trọng nợ dài hạn giúp Công ty giảm áp lực trả nợ trong ngắn hạn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

Nhìn chung, cơ cấu nợ năm 2025 cho thấy xu hướng dịch chuyển theo hướng an toàn và bền vững hơn, với việc giảm dần phụ thuộc vào nợ ngắn hạn và từng bước gia tăng tỷ trọng vốn dài hạn. Điều này góp phần nâng cao tính ổn định tài chính, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để Công ty thực hiện các chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CỦNG CỐ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Trong năm vừa qua, Tiến Thịnh Group đã tập trung củng cố bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chuẩn hóa công tác quản trị. Công ty tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đồng thời xây dựng và triển khai các quy chế hoạt động để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban.

Nhằm phát triển đội ngũ kế thừa, Công ty chú trọng đào tạo nhân sự, khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý. Đặc biệt, sau khi trở thành công ty đại chúng, Công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán.

Bên cạnh đó, Công ty cũng hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tạo nền tảng vững chắc cho hệ thống quản trị doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Tiến Thịnh sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và ban hành các quy chế phù hợp, hướng tới mô hình quản trị hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp hơn.

CHÍNH SÁCH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Nghiên cứu, phát triển công nghệ chế biến nước ép để bán các sản phẩm mang tính công nghệ cao và giá trị gia tăng như: hàng clear, hàng mix phối trộn nhiều loại trái cây và rau quả với nhau. Phát triển trung tâm R&D để bán các sản phẩm nước ép giá trị gia tăng và mang tính công nghệ, bán công nghệ, bán quy trình kèm theo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất sản phẩm cuối cùng.

Tập trung vào các sản phẩm trái cây chủ lực và có lợi thế của Việt Nam như: Chanh dây, măng cầu, ổi, tắc, xoài, thanh long.

Tìm kiếm quỹ đất lớn để sản xuất các loại rau quả cho nhà máy chế biến, ưu tiên các loại rau quả ngắn ngày.

Nhập khẩu các loại trái cây ôn đới từ các nước khác như: Táo, cam, cherry, cà rốt, cà chua, rau... về nhà máy pha trộn sau đó bán tại thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Tìm kiếm các đối tác chiến lược có thế mạnh về nguồn vốn, có kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành chế biến rau quả, có thị trường mạnh tại các khu vực phát triển như Châu Âu, Châu Mỹ để cùng hợp tác phát triển về nguồn vốn, công nghệ và thị trường thế giới.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Nhận thức rõ tiềm năng phát triển của ngành nông sản Việt Nam, đồng thời đánh giá thẳng thắn những hạn chế còn tồn tại trong chuỗi giá trị như sự thiếu liên kết, tính đồng bộ chưa cao và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế còn hạn chế, Tiến Thịnh định hướng xây dựng một hệ sinh thái chuỗi cung ứng nông sản hiện đại, khép kín và bền vững.

Theo đó, Công ty dự kiến triển khai đầu tư Trung tâm chế biến nông sản xuất khẩu Tây Nguyên, với định hướng trở thành tổ hợp tích hợp giữa hoạt động chế biến sâu và các dịch vụ hỗ trợ ngành nông sản khu vực. Trung tâm sẽ tập trung phát triển các dòng sản phẩm chế biến xuất khẩu như nước ép, puree, trái cây sấy, sản phẩm cấp đông (IQF), đồng thời cung cấp các dịch vụ phục vụ chuỗi giá trị nông sản như sơ chế, phân loại, đóng gói, bảo quản lạnh, xử lý sau thu hoạch và các giải pháp hỗ trợ xuất khẩu.

Dự án không chỉ góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản Tây Nguyên mà còn đóng vai trò kết nối vùng nguyên liệu với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài nước. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ hiện đại và các giải pháp quản trị số sẽ giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.

Bên cạnh định hướng đầu tư hạ tầng, Tiến Thịnh tiếp tục duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh. Nguyên vật liệu đầu vào, hàng tồn kho và thành phẩm đều được kiểm tra, giám sát theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt trước khi đưa ra thị trường. Quy trình kiểm soát bao bì và đóng gói cũng được thực hiện đồng bộ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và phù hợp với yêu cầu của từng thị trường.

Song song đó, Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị và vận hành, trong đó việc triển khai hệ thống ERP đã góp phần chuẩn hóa quy trình, nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Những giải pháp này tạo nền tảng quan trọng để Tiến Thịnh nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị nông sản xuất khẩu.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục định hướng phát triển theo chiều sâu, tập trung nâng cao giá trị gia tăng, tối ưu hệ thống vận hành và mở rộng thị trường tiêu thụ, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm và mở rộng danh mục: Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường kết hợp với R&D nhằm phát triển các dòng sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao và phù hợp xu hướng tiêu dùng, như trái cây sấy dẻo không phụ gia, các sản phẩm tận dụng phụ phẩm (vỏ chanh dây, puree...). Đồng thời, từng bước nghiên cứu và hoàn thiện danh mục sản phẩm phù hợp với hệ thống cấp đông, tập trung vào các nhóm sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu như trái cây, rau củ chế biến.
- Phát triển và đa dạng hóa kênh phân phối: Tiếp tục mở rộng kênh bán hàng theo hướng kết hợp truyền thống và hiện đại, trong đó ưu tiên phát triển các nền tảng thương mại điện tử và kênh số. Công ty định hướng xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến chuyên nghiệp, tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước, đồng thời từng bước hoàn thiện nền tảng bán hàng riêng phục vụ cả khách hàng B2B và B2C.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và phát triển thị trường quốc tế: Duy trì chiến lược tiếp thị đa kênh, tăng cường nhận diện thương hiệu thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế chuyên ngành. Qua đó, Công ty mở rộng mạng lưới khách hàng, nắm bắt xu hướng tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và hệ thống kiểm soát nội bộ: Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng từ đầu vào đến đầu ra, đặc biệt đối với hàng xuất khẩu. Hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá định kỳ theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý phản hồi khách hàng nhằm cải tiến liên tục và duy trì uy tín thương hiệu.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị và chuyển đổi số: Tiếp tục triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) theo hướng đồng bộ, tích hợp giữa các bộ phận sản xuất, kho vận, tài chính – kế toán, bán hàng và nhân sự, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và minh bạch thông tin.
- Tối ưu chuỗi cung ứng và logistics: Mở rộng hợp tác với các đối tác logistics, đặc biệt trong lĩnh vực chuỗi lạnh và vận chuyển quốc tế, nhằm tối ưu chi phí, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Phát triển vùng nguyên liệu bền vững: Tiếp tục tăng cường liên kết với các hợp tác xã, vùng trồng và đại lý thu mua để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGAP. Đồng thời, mở rộng phạm vi thu mua tại các khu vực trọng điểm như Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, kết hợp hướng dẫn kỹ thuật canh tác và kiểm soát chất lượng nhằm đảm bảo nguồn cung đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Trong năm 2026, Công ty định hướng tập trung đầu tư có trọng điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hiệu quả vận hành và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, đặc biệt đối với các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao.

- Mở rộng nhà máy chế biến trái cây: Công ty dự kiến triển khai mở rộng quy mô nhà máy hiện hữu, bao gồm nâng cấp diện tích nhà xưởng, hệ thống kho lạnh và kho bảo quản nguyên liệu, đồng thời bổ sung các hạng mục phục vụ sơ chế, phân loại và đóng gói nhằm gia tăng công suất và khả năng đáp ứng các đơn hàng quy mô lớn, đặc biệt từ thị trường xuất khẩu.
- Đầu tư và nâng cấp hệ thống sấy dẻo trái cây: Tiếp tục đầu tư, cải tiến và nâng cấp dây chuyền sấy dẻo – dòng sản phẩm chủ lực có biên lợi nhuận cao. Việc đầu tư tập trung vào nâng cao công suất, cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình vận hành và tiết giảm chi phí năng lượng, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm và xuất khẩu.
- Đầu tư hệ thống cấp đông (hầm đông gió): Công ty định hướng đầu tư hệ thống cấp đông bằng hầm đông gió nhằm mở rộng danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm trái cây đông lạnh. Hệ thống này giúp rút ngắn thời gian cấp đông, đảm bảo chất lượng sản phẩm sau cấp đông, đồng thời nâng cao khả năng bảo quản và kéo dài thời gian sử dụng của sản phẩm.
- Triển khai dự án Trung tâm nông sản xuất khẩu chế biến tại Gia Lai: Trong năm 2026, Công ty dự kiến khởi công xây dựng dự án Trung tâm nông sản xuất khẩu chế biến tại Gia Lai với tổng mức đầu tư khoảng 500 tỷ đồng, do Công ty con – CTCP Tiến Thịnh Gia Lai trực tiếp triển khai. Dự án được định hướng trở thành trung tâm chế biến nông sản quy mô lớn, tích hợp các công nghệ chế biến, bảo quản hiện đại, phục vụ xuất khẩu và phát triển chuỗi giá trị nông sản tại khu vực Tây Nguyên. Việc triển khai dự án này sẽ góp phần mở rộng năng lực sản xuất, chủ động nguồn nguyên liệu và nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn phát triển tiếp theo.
- Công tác bảo trì, bảo dưỡng: Bên cạnh đầu tư mở rộng, Công ty tiếp tục chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo nhà máy vận hành ổn định, an toàn và duy trì hiệu suất sản xuất tối ưu.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 2026

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2026 như sau:



ĐVT: triệu đồng

STT		Thực hiện năm 2025		Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% (+/-) so với TH2024	Giá trị	% (+/-) so với TH2025
1	Doanh thu thuần	292.853	-16,58%	375.00	28,05%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.596	20,16%	19.500	4,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.656	20,11%	18.500	4,78%
4	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	603%	43,98%	4,93 %	-18,17%
5	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	705%	10,18%	6,87%	-2,42%
6	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	774%	8,21%	8,11%	4,78%
7	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	7%	N/a	-	N/a

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục xác định bảo vệ môi trường là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ thu mua nguyên liệu, sản xuất đến phân phối sản phẩm.

Áp dụng công nghệ sạch và tối ưu hóa quy trình sản xuất

Các sản phẩm chủ lực như trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây được sản xuất theo quy trình kiểm soát chặt chẽ, kết hợp ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm giảm tiêu hao nguyên vật liệu và tiết kiệm năng lượng. Công ty chú trọng cải tiến kỹ thuật sản xuất, tối ưu hóa từng công đoạn nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, đồng thời hạn chế phát sinh chất thải và khí thải ra môi trường. Nguồn nguyên liệu đầu vào được ưu tiên thu mua từ các vùng canh tác theo hướng bền vững, góp phần hình thành chuỗi sản xuất thân thiện với môi trường.

Kiểm soát chất thải và giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Công ty tiếp tục đầu tư và vận hành hiệu quả hệ thống xử lý khí thải và nước thải, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của cơ quan quản lý. Công tác phân loại, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện ngay từ nguồn phát sinh, kết hợp với việc hợp tác với các đơn vị chuyên trách nhằm đảm bảo xử lý đúng quy trình. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng giảm thiểu phát thải trong hoạt động sản xuất thông qua việc cải tiến thiết bị và kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành.

Tiết kiệm tài nguyên và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

Tiến Thịnh tiếp tục triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, từng bước nghiên cứu áp dụng các nguồn năng lượng thay thế phù hợp với điều kiện thực tế. Hệ thống máy móc, thiết bị được bảo trì định kỳ nhằm duy trì hiệu suất hoạt động, hạn chế thất thoát năng lượng và tối ưu chi phí vận hành. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh các giải pháp tái sử dụng tài nguyên trong sản xuất, góp phần giảm áp lực lên môi trường tự nhiên.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục xác định nguồn nhân lực là yếu tố nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực cá nhân gắn liền với mục tiêu chung của doanh nghiệp.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm BHXH, BHYT, BHTN. Chính sách tiền lương và phúc lợi được xây dựng trên cơ sở hiệu quả công việc, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích người lao động nâng cao năng suất.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì các chương trình đào tạo nội bộ và tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng quản lý và cập nhật công nghệ mới. Điều này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa đáp ứng yêu cầu phát triển trong dài hạn.

Các hoạt động gắn kết nội bộ, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động cũng được quan tâm triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, tăng cường sự gắn bó và tinh thần trách nhiệm của người lao động đối với Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, Tiến Thịnh tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến phát triển hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và cộng đồng.

Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương, góp phần tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân. Đồng thời, các điều kiện làm việc, chế độ phúc lợi và chính sách đãi ngộ được đảm bảo nhằm tạo môi trường làm việc an toàn và bền vững cho người lao động.

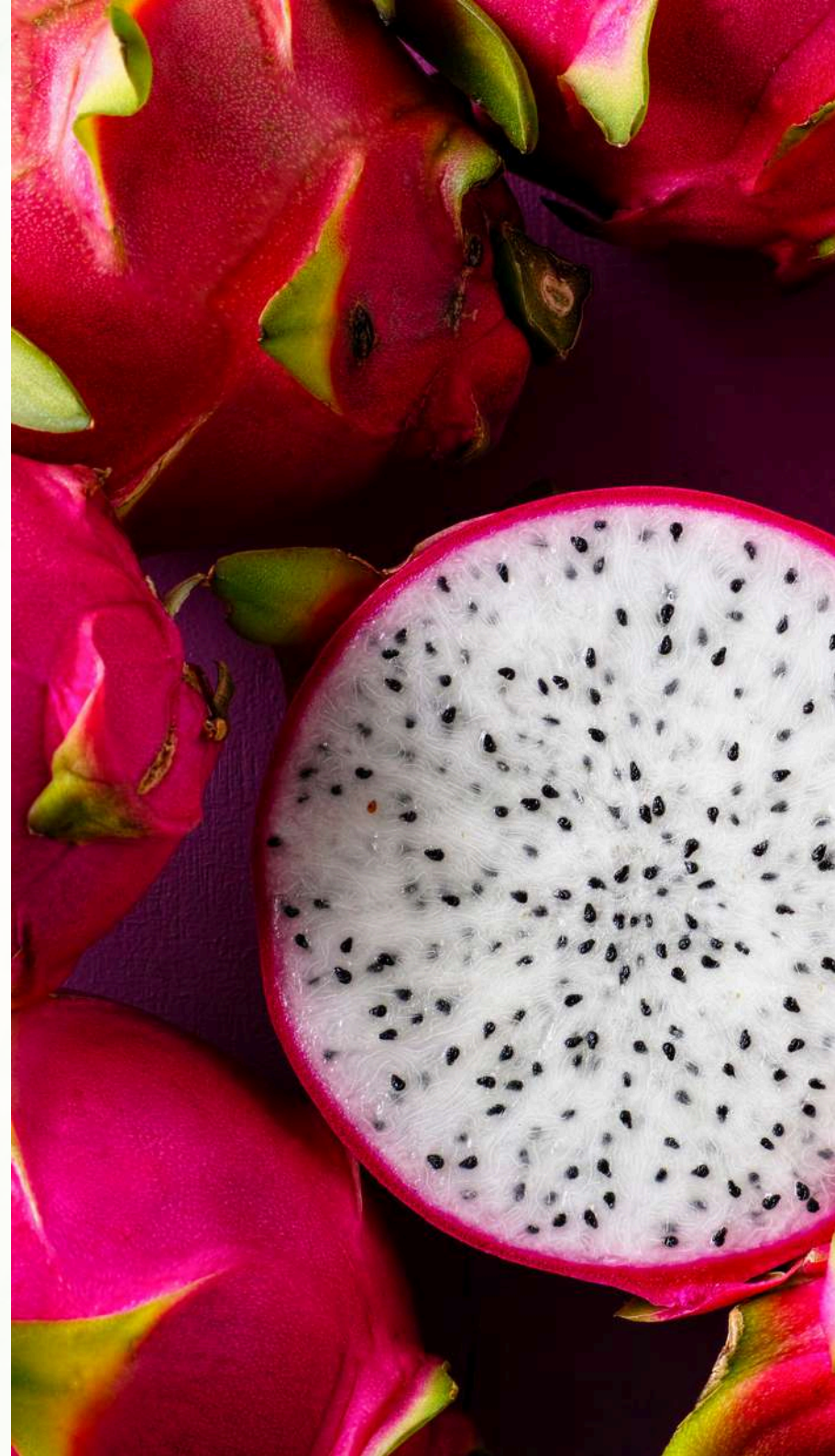
Bên cạnh đó, Tiến Thịnh tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong các hoạt động xã hội như hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, tham gia các chương trình an sinh xã hội, đóng góp cho giáo dục và y tế thông qua các hoạt động thiết thực. Các chương trình này được triển khai phù hợp với nguồn lực của Công ty, đảm bảo hiệu quả và tính lâu dài.

Song song với đó, Công ty cũng chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động tuyên truyền, tham gia các chương trình bảo vệ môi trường địa phương và khuyến khích các hoạt động sản xuất nông nghiệp bền vững.

Với những đóng góp tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội, Tiến Thịnh tiếp tục khẳng định vai trò của doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng địa phương phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 02** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- 03** Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2025
1	Doanh thu thuần	351.050	362.000	292.853	83,42%	80,90%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.476	16.300	18.596	120,16%	114,08%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.700	15.485	17.656	120,11%	114,02%

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và nhu cầu tiêu thụ chưa phục hồi hoàn toàn, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh với doanh thu thuần đạt 292.853 triệu đồng, tương đương 83,42% so với năm 2024 và đạt 80,90% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu liên quan đến hàng bán bị trả lại của các kỳ trước, đồng thời thị trường tiêu thụ có xu hướng thận trọng hơn.

Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch, Công ty vẫn duy trì hiệu quả hoạt động tích cực với lợi nhuận trước thuế đạt 18.596 triệu đồng, tăng 20,16% so với năm 2024 và vượt 14,08% kế hoạch, và lợi nhuận sau thuế đạt 17.656 triệu đồng, tăng 20,11% so với năm trước, tương đương 114,02% kế hoạch năm. Kết quả này phản ánh sự chuyển dịch rõ rệt trong chiến lược điều hành theo hướng nâng cao chất lượng lợi nhuận, tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và kiểm soát hiệu quả chi phí.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa danh mục sản phẩm, nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí. Việc đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sâu, mở rộng thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực quản trị đã góp phần cải thiện đáng kể biên lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn.

Kết quả năm 2025 cho thấy Công ty đã thích ứng tốt với những biến động của thị trường, từng bước chuyển dịch từ tăng trưởng theo quy mô sang tăng trưởng theo chiều sâu, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong các năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng Công ty phát triển theo mô hình bền vững, trong đó cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng kinh doanh và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội. Trước bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công ty đã chủ động điều chỉnh hoạt động theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, kiểm soát chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Hội đồng quản trị đánh giá cao việc Công ty duy trì và triển khai các giải pháp quản lý môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất, bao gồm kiểm soát tiêu thụ năng lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nước và tăng cường xử lý chất thải theo quy định. Đồng thời, các hoạt động gắn kết với cộng đồng địa phương tiếp tục được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao hình ảnh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn chú trọng công tác giám sát và đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý liên quan được thực hiện nghiêm túc. Công tác công bố thông tin, minh bạch trong điều hành và báo cáo được duy trì đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông và các cơ quan quản lý thực hiện chức năng giám sát.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trong năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và biến động. Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, tập trung vào nâng cao chất lượng lợi nhuận và hiệu quả hoạt động, qua đó giúp Công ty hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị. Đồng thời, Công ty duy trì ổn định hoạt động sản xuất thông qua việc chủ động nguồn nguyên liệu, kiểm soát hàng tồn kho hợp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Trong lĩnh vực đầu tư, Ban Tổng Giám đốc đã từng bước triển khai các định hướng chiến lược, chuẩn bị nền tảng cho các dự án trọng điểm trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là các dự án mở rộng năng lực chế biến và phát triển chuỗi giá trị nông sản. Công tác kiểm soát chất lượng tiếp tục được chú trọng, đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị, báo cáo và minh bạch tài chính. Các báo cáo định kỳ được thực hiện đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy năng lực điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và triển khai thành công các chiến lược đã đề ra, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng triển khai hoạt động đầu tư theo nguyên tắc có trọng điểm, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn, tập trung nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hiệu quả vận hành và gia tăng giá trị cho các sản phẩm chế biến chủ lực.

- Mở rộng năng lực sản xuất: Từng bước nâng cấp nhà máy hiện hữu, bao gồm hạ tầng nhà xưởng, hệ thống kho lạnh, kho bảo quản và các hạng mục sơ chế, phân loại, đóng gói nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là xuất khẩu.
- Đầu tư chiều sâu sản phẩm chủ lực: Ưu tiên nâng cấp dây chuyền chế biến, đặc biệt là sản phẩm sấy dẻo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu suất và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
- Phát triển sản phẩm mới: Nghiên cứu, triển khai các công nghệ phù hợp như hệ thống cấp đông (hầm đông gió) để mở rộng danh mục sản phẩm, đặc biệt là nhóm trái cây đông lạnh.
- Triển khai dự án trọng điểm: Trong năm 2026, Công ty định hướng khởi công dự án Trung tâm nông sản xuất khẩu chế biến tại Gia Lai với tổng mức đầu tư khoảng 500 tỷ đồng, do Công ty con – CTCP Tiến Thịnh Gia Lai triển khai. Dự án được định hướng là trung tâm chế biến quy mô lớn tại khu vực Tây Nguyên, tích hợp chế biến, bảo quản và dịch vụ logistics. Dự án không chỉ góp phần nâng cao năng lực chế biến, đa dạng hóa sản phẩm mà còn hướng tới xây dựng chuỗi giá trị nông sản khép kín, chủ động nguồn nguyên liệu và nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu. Đồng thời, dự án kỳ vọng sẽ thúc đẩy phát triển ngành nông sản tại khu vực Tây Nguyên, tạo đầu ra ổn định cho người nông dân và gia tăng giá trị cho sản phẩm địa phương.
- Duy trì vận hành ổn định: Tiếp tục thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo hệ thống máy móc hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY

- Nhận thức rõ tiềm năng phát triển dài hạn của ngành nông sản Việt Nam, đồng thời đánh giá những hạn chế còn tồn tại trong chuỗi giá trị như sự phân tán vùng nguyên liệu, thiếu liên kết và năng lực chế biến sâu còn hạn chế, Tiến Thịnh định hướng xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp – chế biến – logistics tích hợp, hiện đại và bền vững trên phạm vi toàn quốc.
- Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Công ty tập trung triển khai chiến lược hình thành các trung tâm chế biến nông sản xuất khẩu quy mô lớn gắn với từng vùng nguyên liệu trọng điểm, bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Các trung tâm này được định hướng phát triển theo mô hình tích hợp, kết hợp giữa chế biến sâu và cung cấp dịch vụ logistics chuyên biệt cho ngành nông sản.
- Cụ thể, các trung tâm sẽ đảm nhận các chức năng trọng yếu trong chuỗi giá trị như sơ chế, phân loại, chế biến sâu (nước ép, puree, sấy, cấp đông IQF), bảo quản lạnh, đóng gói, xử lý sau thu hoạch và hỗ trợ xuất khẩu. Đồng thời, hệ thống logistics đi kèm sẽ bao gồm kho lạnh, kho mát, vận chuyển và các dịch vụ hậu cần, góp phần tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả lưu thông và giảm thiểu hao hụt sau thu hoạch.
- Song song đó, Tiến Thịnh định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi hoạt động, từ quản lý vùng nguyên liệu, sản xuất đến phân phối. Việc áp dụng các giải pháp công nghệ 4.0 sẽ giúp nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.

- Thông qua chiến lược này, Tiến Thịnh không chỉ hướng tới nâng cao năng lực chế biến và mở rộng thị trường xuất khẩu, mà còn đóng vai trò là cầu nối giữa người nông dân, vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ toàn cầu. Qua đó, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang mô hình chuỗi giá trị nông sản tích hợp, trong đó chế biến sâu và dịch vụ logistics hiện đại giữ vai trò then chốt, nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản Việt Nam và phát triển bền vững trong dài hạn.

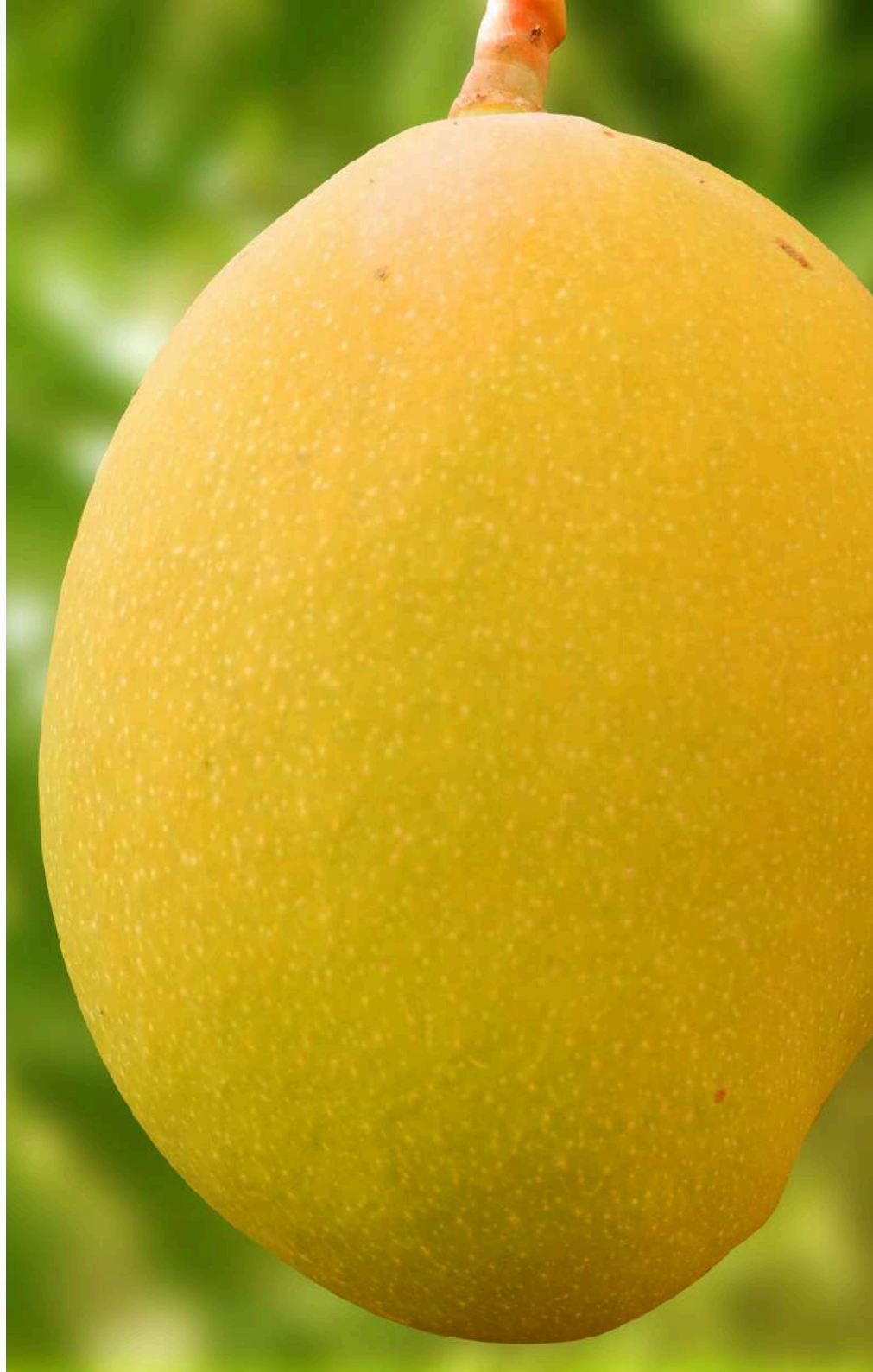
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu dự kiến tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định như biến động địa chính trị, áp lực lạm phát, chi phí logistics và yêu cầu tiêu chuẩn hóa ngày càng cao tại các thị trường xuất khẩu, Hội đồng quản trị xác định định hướng điều hành theo nguyên tắc tăng trưởng có chọn lọc, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các định hướng trọng tâm sau:

- Định hướng sản phẩm và thị trường: Tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao như trái cây sấy dẻo, nước ép, puree và sản phẩm đông lạnh. Đồng thời, mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa khu vực tiêu thụ, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA).
- Nâng cao năng lực sản xuất và chuỗi cung ứng: Từng bước triển khai kế hoạch mở rộng nhà máy, nâng cấp hệ thống chế biến và bảo quản, đặc biệt là các hạng mục liên quan đến sấy dẻo và cấp đông. Song song đó, tăng cường phát triển vùng nguyên liệu thông qua liên kết với hợp tác xã, nông hộ theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc.
- Tăng cường năng lực quản trị và tối ưu vận hành: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp, từng bước hoàn thiện hệ thống ERP, nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí, quản lý tồn kho và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, ISO nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Phát triển kênh bán hàng và hoạt động tiếp thị: Tăng cường hiện diện trên các nền tảng thương mại điện tử và kênh số, kết hợp với các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống như hội chợ, triển lãm quốc tế nhằm mở rộng tệp khách hàng và nâng cao nhận diện thương hiệu trên thị trường quốc tế.
- Chiến lược tài chính và huy động nguồn lực: Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo củng cố nền tảng tài chính, cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trọng điểm. Đồng thời, nghiên cứu các phương án huy động vốn phù hợp nhằm đảm bảo nguồn lực cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.
- Quản trị rủi ro và tuân thủ: Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, giám sát rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
- Phát triển bền vững và xây dựng thương hiệu: Gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với các tiêu chí phát triển bền vững, nâng cao uy tín thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn sản xuất và trách nhiệm với đối tác, khách hàng và cộng đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01** Hội đồng quản trị
- 02** Ủy ban Kiểm toán
- 03** Ban điều hành
- 04** Kế toán trưởng
- 05** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 18/03/2026

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	14.995.906	-	65,76%
2	Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT điều hành (kiêm Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT)	-	-	0,00%
3	Phan Duy Bình	Thành viên HĐQT không điều hành (Kiêm thành viên UBKT)	-	-	0,00%
4	Vô Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT không điều hành	571.354	-	2,51%
5	Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập (Kiêm Trưởng UBKT)	-	-	0,00%

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Bá Doan	Thành viên HĐQT điều hành	5/9/2021	23/05/2025
2	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thư ký HĐQT	5/9/2021	23/05/2025
3	Ông Phan Duy Bình	Thành viên HĐQT không điều hành	23/05/2025	-
4	Ông Vô Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT không điều hành	23/05/2025	-

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thực hiện vai trò định hướng chiến lược tổng thể và hoạch định kế hoạch phát triển trung – dài hạn, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững của Công ty trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chủ động ban hành các quyết sách kịp thời, bám sát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Song song đó, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát chặt chẽ việc triển khai các mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch và hiệu quả trong toàn bộ quá trình điều hành. Các hoạt động quản trị được triển khai theo hướng nâng cao trách nhiệm giải trình, tăng cường kiểm soát nội bộ và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực.
- Công ty luôn duy trì nguyên tắc minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các cơ quan quản lý thực hiện chức năng giám sát theo quy định. Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được truyền đạt đầy đủ, kịp thời đến Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các bộ phận liên quan, đồng thời Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đúng định hướng đã đề ra.
- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến thị trường năm 2025, tập trung vào kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, xây dựng định mức chi phí theo từng hoạt động, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hàng tồn kho và quản lý nguyên vật liệu đầu vào nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu suất sử dụng vốn.
- Bên cạnh đó, quy trình quản lý hàng hóa tiếp tục được chuẩn hóa, với việc tổ chức kiểm kê định kỳ và áp dụng các biện pháp kiểm soát phù hợp, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật cũng như nâng cao tính minh bạch trong vận hành.
- Trong công tác tài chính, Hội đồng quản trị đã xem xét và thống nhất với đề xuất của Ban Tổng Giám đốc về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định.
- Tại các cuộc họp định kỳ, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo chi tiết về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai các kế hoạch trọng điểm cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành. Qua đó, Hội đồng quản trị có cơ sở đánh giá, định hướng và đưa ra các quyết sách phù hợp, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty phát triển ổn định, tuân thủ pháp luật và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	20/20	100	
2	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT điều hành	20/20	100	
3	Ông Nguyễn Bá Đoan	Thành viên HĐQT điều hành	8/20	40	Miễn nhiệm vào ngày 23/05/2025
4	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành	8/20	40	Miễn nhiệm vào ngày 23/05/2025
5	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	20/20	100	
6	Ông Phan Duy Bình	Thành viên HĐQT không điều hành	12/20	60	Bổ nhiệm vào ngày 23/05/2025
7	Ông Võ Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT không điều hành	12/20	60	Bổ nhiệm vào ngày 23/05/2025

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có
Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: chưa tham gia

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị đã chính thức đi vào hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng, từng bước phát huy vai trò là bộ phận giám sát độc lập, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác kiểm soát, quản trị rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

- Công tác giám sát tài chính và báo cáo: Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện rà soát, đánh giá các báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên, năm), đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, UBKT phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, xem xét các vấn đề trọng yếu và đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính.
- Công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro: UBKT đã tiến hành đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng yếu như quản lý hàng tồn kho, doanh thu, chi phí và hoạt động sản xuất. Trên cơ sở đó, UBKT đã kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình kiểm soát, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Giám sát tuân thủ pháp luật và công bố thông tin: Ủy ban Kiểm toán theo dõi việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến công ty đại chúng, đặc biệt là nghĩa vụ công bố thông tin, quản trị công ty và các quy định về chứng khoán. Qua đó, góp phần đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành: UBKT thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, cũng như hiệu quả triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động hợp và phối hợp: Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết để xem xét các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ. Các thành viên UBKT đã tham gia đầy đủ, tích cực trao đổi, thảo luận và đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan.

Nhìn chung, trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện tốt vai trò giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật và định hướng phát triển bền vững.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: KHÔNG CÓ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP: KHÔNG CÓ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/TT6/NQ-HĐQT	9/1/2025	Thông qua việc hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
2	02/2025/TT6/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025.
3	03/2025/TT6/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua giao dịch với đối tác
4	04/2025/TT6/NQ-HĐQT	28/02/2025	<ul style="list-style-type: none">Thông qua triển khai Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
5	05/2025/TT6/NQ-HĐQT	10/3/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
6	06/2025/TT6/NQ-HĐQT	21/03/2025	Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
7	07/2025/TT6/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
8	08/2025/TT6/NQ-HĐQT	9/4/2025	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
9	01/2025/TT6/TB-HĐQT	29/04/2025	Thông báo về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
10	09/2025/TTG/NQ-HĐQT	6/5/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị
11	02/2025/TT6/TB-HĐQT	8/5/2025	Thông báo về việc bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
12	03/2025/TT6/TB-HĐQT	20/05/2025	Thông báo về việc bổ sung tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lần 2
13	09/2025/TT6/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua việc ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty
14	10/2025/TT6/NQ-HĐQT	26/05/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán
15	11/2025/TT6/NQ-HĐQT	5/6/2025	Thông qua việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
16	12/2025/TT6/NQ-HĐQT	9/6/2025	Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	13/2025/TT6/NQ-HĐQT	9/6/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
18	14/2025/TT6/NQ-HĐQT	9/6/2025	Thông qua thử tự thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
19	15/2025/TT6/NQ-HĐQT	9/7/2025	Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét/hoặc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
20	16/2025/TT6/NQ-HĐQT	5/8/2025	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
21	17/2025/TT6/NQ-HĐQT	3/9/2025	Thông qua việc góp vốn thành lập công ty con
22	18/2025/TT6/NQ-HĐQT	5/9/2025	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
23	19/2025/TT6/NQ-HĐQT	18/09/2025	Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
24	20/2025/TT6/NQ-HĐQT	8/10/2025	Thông qua chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024
25	21/2025/TT6/NQ-HĐQT	6/11/2025	Thông qua tăng vốn điều lệ và ban hành sửa đổi điều lệ Công ty

CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025 THÔNG QUA NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

Ngày 18/09/2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 02/2025/TT6/NQ-ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở Tờ trình số 14/2025/TT6/TT-ĐHĐCĐ. Theo đó, ĐHĐCĐ đã chấp thuận:

- Hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 02/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2024;
- Đồng thời thông qua phương án chào bán cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu với các nội dung điều chỉnh phù hợp hơn với nhu cầu huy động vốn tại thời điểm đó.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, trước những biến động của thị trường cũng như sự điều chỉnh trong kế hoạch sử dụng vốn và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã rà soát và đánh giá lại tính phù hợp của phương án phát hành.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/TT6/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 về việc tạm dừng triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó, nhằm tạo điều kiện xây dựng phương án huy động vốn phù hợp hơn với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tính đến ngày 18/03/2026

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Trung Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Cử nhân kế toán	-	0,00%
2	Phan Duy Bình	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Cử nhân Quản trị kinh doanh	-	0,00%

Danh sách thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Duy Bình	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	26/05/2025	
2	Viên Tấn phát	Thành viên Ủy ban Kiểm toán		26/05/2025

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã tổ chức điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với các mục tiêu và định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong năm, Ủy ban Kiểm toán không ghi nhận trường hợp vi phạm các quy định liên quan đến trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp.
- Các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban điều hành triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và kịp thời. Kết quả thực hiện được Hội đồng quản trị tổng hợp, báo cáo đầy đủ theo quy định.
- Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn và khó dự báo, Ban điều hành cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường, chủ động xây dựng các phương án điều hành linh hoạt, kịch bản ứng phó phù hợp và giải pháp quản trị đồng bộ nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững.
- Hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- UBKT kiến nghị Công ty tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định nội bộ phù hợp quy định pháp luật, tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến các nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ đến từng nhân viên thực hiện.

Giám sát về báo cáo tài chính, tình hình tài chính

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ theo đúng theo quy định hiện hành.
- Năm 2025, trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và sức mua suy giảm ở một số phân khúc, Công ty chưa đạt kế hoạch doanh thu khi doanh thu thuần ghi nhận 292.853 tỷ đồng, tương đương 80,90% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu từ hàng bán bị trả lại liên quan đến các giao dịch đã ghi nhận ở kỳ trước, đồng thời nhu cầu thị trường có xu hướng thận trọng hơn. Mặc dù vậy, Công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận với lợi nhuận sau thuế đạt 17.656 tỷ đồng, tương ứng 114,02% kế hoạch đề ra. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành, với định hướng tập trung vào cải thiện biên lợi nhuận, kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro ban hành đầy đủ các chính sách, quy trình hoạt động, thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm soát thường xuyên, toàn diện trên các mặt hoạt động của Công ty.
- Bộ phận Kiểm soát tuân thủ thực hiện rà soát định kỳ hàng tháng các báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Bộ phận Kiểm toán nội bộ kiểm toán các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty nhằm đảm bảo các báo cáo có nội dung, thông tin trung thực, tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Số liệu trước và sau báo cáo kiểm toán độc lập không có sự khác biệt, đảm bảo sự minh bạch về tài chính, kế toán.
- Hoạt động quản trị rủi ro được Công ty triển khai đồng bộ trên toàn bộ các khâu trong chuỗi sản xuất – kinh doanh, từ thu mua nguyên liệu, sản xuất, tồn kho đến tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, Công ty tăng cường kiểm soát rủi ro đối với nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc đánh giá chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và sự ổn định của vùng nguyên liệu; đồng thời thường xuyên theo dõi biến động thị trường, năng lực tài chính và uy tín của đối tác trước khi ký kết hợp đồng, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro phát sinh.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã chủ động triển khai các hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tính minh bạch trong hoạt động tài chính của Công ty. UBKT đã xây dựng kế hoạch hoạt động và chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhằm nâng cao hiệu quả thực thi.
- UBKT duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong việc rà soát, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật. Thông qua các báo cáo định kỳ và các cuộc họp chuyên đề, UBKT đã kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hạn chế các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Đối với Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng, UBKT thực hiện vai trò giám sát độc lập thông qua việc kiểm tra việc tuân thủ các quy trình nội bộ, quy định tài chính – kế toán và các quy định pháp luật liên quan. Các quy trình quản lý, vận hành của Công ty được UBKT rà soát định kỳ, từ đó kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện nhằm đảm bảo tính phù hợp, minh bạch và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.
- UBKT cũng theo dõi việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo các quyết định quan trọng được thực hiện đúng định hướng, đúng thẩm quyền và đạt hiệu quả đề ra. Đồng thời, UBKT ghi nhận sự chủ động của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh, kiểm soát chi phí và ứng phó linh hoạt với biến động của thị trường trong năm 2025.
- Trong công tác tài chính, UBKT đã phối hợp với Ban điều hành và đơn vị kiểm toán độc lập trong việc rà soát Báo cáo tài chính, đảm bảo tính trung thực, hợp lý và tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành. Các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán được trao đổi, xử lý kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng thông tin tài chính của Công ty.
- Trong thời gian tới, Ủy ban Kiểm toán sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đặc biệt tập trung vào quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và minh bạch tài chính. Qua đó, góp phần củng cố nền tảng quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ Công ty phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

Các cuộc họp Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Hoàng Trung Nghĩa	2/2	100%	100%	
2	Viên Tấn phát	0/2	0%	0%	Miễn nhiệm ngày 26/05/2025
3	Phan Duy Bình	2/2	100%	100%	

BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 18/03/2026

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tô Thái Thành	Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế	0	0,00%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tính đến ngày 18/03/2026

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán	57.720	0.25%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương, thưởng
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán				
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	-	600.000.000
2	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT kiêm TGD, Thư ký HĐQT	-	433.400.000
3	Ông Phan Duy Bình	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy Ban Kiểm toán	-	144.000.000
4	Ông Võ Phan Hải Âu	Thành viên HĐQT điều hành	-	70.986.538
5	Ông Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán (Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 23/05/2025)	-	-
6	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán kiêm Thành viên HĐQT độc lập	-	-
7	Nguyễn Bá Doan	Thành viên HĐQT điều hành (Miễn nhiệm ngày 23/05/2025)		124.300.000
8	Ông Trần Hà Giang	Kế toán trưởng		346.800.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	10.936.090	14.995.906	- Tháng 9-10/2025: Đăng ký và hoàn tất việc mua thêm 2.574.210 cổ phiếu. - Tháng 10/2025: Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, số lượng được chia 1.485.606 cổ phiếu
2	Tô Thái Thành	TV. HĐQT	50.000	0	- Tháng 01/2025: Đăng ký và hoàn tất việc bán 50.000 cổ phiếu
3	Nguyễn Bá Đoan	TV. HĐQT	40	44	- Tháng 10/2025: Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, số lượng được chia 4 cổ phiếu
4	Huỳnh Trung Nghĩa	TV. HĐQT độc lập	5.300	0	- Tháng 01/2025: Bán 5.300 cổ phiếu.
5	Viên Tấn Phát	TV. HĐQT không điều hành	9.900	7.326	- Tháng 8/2025: bán 3.300 cổ phiếu. - Tháng 10/2025: Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, số lượng được chia 726 cổ phiếu
6	Phan Duy Bình	TV. HĐQT không điều hành	1.000.000	0	- Tháng 9-10/2025: Đăng ký và hoàn tất việc bán 1.000.000 cổ phiếu.
7	Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	51.000	57.720	- Tháng 01/2025: Mua thêm 1.000 cổ phiếu - Tháng 10/2025: Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, số lượng được chia 5.720 cổ phiếu

Giao dịch giữa công ty với người hoặc tổ chức có liên quan của công ty:
Giao dịch giữa công ty với người có liên quan hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)
1	CTCP Hạnh Nguyên Logistic (trước là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên)	Bên liên quan của Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch HĐQT	6300314022; ngày cấp: 30/01/2019; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang	Cụm Công nghiệp Tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Xã Châu Thành, Tp. Cần Thơ	Năm 2025	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2025	Kho bãi cho thuê, kéo container, dịch vụ	10.819.143.212
2	CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh	Lê Công Lập (là người có liên quan của Ông Phạm Tiến Hoài)	6300055339; ngày cấp: 20/08/2008; nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang	Khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh, Xã Thạnh Xuân, Thành phố Cần Thơ			Bán hàng hóa	220.000.000
3	Phạm Tiến Hoài	Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch HĐQT	092081002946, ngày cấp: 16/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Tp. Cần Thơ			Cho công ty mượn tiền: Số dư đầu kỳ: 1.578.329.300 đồng Trong kỳ: - Cho Công ty mượn tiền: 68.971.167.009 - Công ty trả tiền mượn: 55.426.453.100 Cuối kỳ: 15.123.043.209 đồng.	

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tiếp tục ghi nhận những bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp. Công ty đã rà soát, ban hành và đưa vào vận hành đồng bộ các quy chế nội bộ trọng yếu, bao gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Việc hoàn thiện khung quản trị này đã góp phần xác lập rõ ràng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của từng bộ phận, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động điều hành hiệu quả.
- Sau khi trở thành công ty đại chúng, Tiến Thịnh đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng công bố thông tin theo hướng đầy đủ, kịp thời và tuân thủ quy định pháp luật về chứng khoán. Hội đồng quản trị đã ban hành và triển khai Quy trình công bố thông tin, qua đó chuẩn hóa công tác công bố thông tin định kỳ và bất thường, đảm bảo tính nhất quán và minh bạch trong truyền tải thông tin đến cổ đông và thị trường.
- Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường vốn, mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tiến Thịnh trong việc xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông trong dài hạn.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 34



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh) hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7116887881, chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại : 0901 225 777

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025
Ông Tô Thái Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Bá Đoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022
Ông Phan Duy Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025
Ông Võ Phan Hải Âu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2025
Ông Phan Duy Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2025

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Tô Thái Thành (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2023).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021).



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 3 năm 2026



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office: 12 Trang Sơn St, Tân Bình, Quận 10, Hồ Chí Minh City, Vietnam
Hanoi Branch: 48 Đường Võ Thị Sáu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội City, Vietnam
Central Region Branch: 127-98A Đường Lê Hồng Phong, Quận An Khê, Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Vietnam
Southwest Branch: 35-4 và 35-5 Nguyễn Huệ, Quận Phú Nhuận, Hồ Chí Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3847 2972 kttv@ac.com.vn
Tel: +84 (024) 3739 7879 kttv@ac.com.vn
Tel: +84 (0259) 248 5151 kttv@ac.com.vn
Tel: +84 (0282) 376 4595 kttv@ac.com.vn



Số: 4.0148/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiền Thịnh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiền Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Tây Nam Bộ

Nguyễn Quốc Ngữ
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1
Người được ủy quyền


Thiệu Thị Bảo Nhi
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4695-2024-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026
A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		361.595.650.163	332.953.316.100
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		375.099.485	82.437.588
1. Tiền	111	V.1	375.099.485	82.437.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		117.972.809	112.784.712
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	117.972.809	112.784.712
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		248.744.790.539	240.621.990.380
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.762.329.547	74.912.512.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	193.979.188.534	165.615.314.075
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.272.458	94.163.414
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	103.315.647.334	86.159.694.831
1. Hàng tồn kho	141		104.827.220.185	87.040.186.610
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.511.572.851)	(880.491.779)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.042.139.996	5.976.408.589
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	437.675.153	854.667.631
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.604.464.843	5.121.740.958
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

5

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		123.230.303.278	135.392.123.959
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		117.688.661.140	131.893.924.774
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	109.749.203.116	124.224.893.472
- Nguyên giá	222		206.397.303.787	206.527.394.696
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.648.100.671)	(82.302.501.224)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	7.939.458.024	7.669.031.302
- Nguyên giá	228		9.698.317.880	9.231.499.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.758.859.856)	(1.562.467.698)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.000.000	90.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	90.000.000	90.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.760.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.760.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.691.642.138	3.408.199.185
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.691.642.138	3.408.199.185
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		484.825.953.441	468.345.440.059



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		237.285.362.668	238.460.670.696
I. Nợ ngắn hạn	310		201.082.819.459	205.198.841.396
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	12.317.778.026	13.061.480.424
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	926.532.056	44.918.676.417
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.054.920.092	856.245.978
4. Phải trả người lao động	314	V.14	949.295.800	1.162.339.210
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.867.119.784	445.664.229
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	174.967.500	220.505.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	182.792.206.201	144.533.930.138
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		36.202.543.209	33.261.829.300
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	15.123.043.209	1.578.329.300
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	21.079.500.000	31.683.500.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		247.540.590.773	229.884.769.363
I. Vốn chủ sở hữu	410		247.540.590.773	229.884.769.363
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	228.057.890.000	205.458.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		228.057.890.000	205.458.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	19.482.700.773	24.426.769.363
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.826.879.363	24.426.769.363
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		17.655.821.410	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		484.825.953.441	468.345.440.059

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng

Phạm Tiến Hoà
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	343.084.144.971	351.153.903.878
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	50.231.209.190	103.693.680
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		292.852.935.781	351.050.210.198
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	244.085.873.156	307.859.699.586
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.767.062.625	43.190.510.612
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	1.133.868.260	987.234.715
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	12.772.593.949	11.842.083.042
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.337.623.504	11.255.833.901
8. Chi phí bán hàng	25	VL.6	8.642.867.233	7.401.616.695
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	9.840.364.587	9.410.596.119
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.645.105.116	15.523.449.471
11. Thu nhập khác	31	VL.8	150.651	180
12. Chi phí khác	32	VL.9	49.638.375	47.387.013
13. Lợi nhuận khác	40		(49.487.724)	(47.386.833)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.595.617.392	15.476.062.638
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	939.795.982	776.172.482
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.655.821.410	14.699.890.156
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng

Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

9



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.595.617.392	15.476.062.638
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	14.612.694.531	14.476.688.937
- Các khoản dự phòng	03	V.6	631.081.072	(224.960.794)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	130.675.879	(53.470.819)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.9	7.431.473	(4.922.053)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	12.337.623.504	11.255.833.901
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.315.123.851	40.925.231.810
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.747.030.477)	(66.254.745.608)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.787.033.575)	(17.437.690.346)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(29.149.458.405)	42.678.148.823
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		133.549.525	(355.103.362)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15, VI.5	(12.174.451.541)	(11.237.595.028)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(783.859.791)	(548.325.906)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(25.193.160.413)	(12.230.079.617)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(466.818.880)	(16.055.783.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.9	46.296.296	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(5.188.097)	(5.384.712)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(1.760.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	5.188.097	5.384.712
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.180.522.584)	(16.055.783.636)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a, V.17b	133.366.956.063	132.898.265.327
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a, V.17b	(105.712.680.000)	(105.712.680.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.654.276.063	27.185.585.327
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		280.593.066	(1.100.277.926)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	82.437.588	1.182.715.514
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		12.068.831	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	375.099.485	82.437.588

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Ngô Ngọc Liên
Người lậpTrần Hà Giang
Kế toán trưởngPhạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị002
ÔNG
Ổ PH
P Đ
N T
HUN

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Thịnh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty**Công ty con**

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Tiên Thịnh Gia Lai có trụ sở chính tại lô A5-6-7 đường số 1, KCN Nam Pleiku, thôn Khố Zổ, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là chế biến và bảo quản rau quả, bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 52%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 132 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 160 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

12



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

15



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

16



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 49,5 năm, Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả có tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THINH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt đầu sản xuất, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

19



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THINH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.302.821	6.078.922
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	363.796.664	76.358.666
Cộng	375.099.485	82.437.588

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

20



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng ⁽ⁱ⁾	117.972.809	117.972.809	112.784.712	112.784.712
Cộng	117.972.809	117.972.809	112.784.712	112.784.712

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17a).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con				
Công ty Cổ phần Tiến Thịnh				
Gia Lai	1.760.000.000	-	-	-
Cộng	1.760.000.000	-	-	-

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5901235782 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Gia Lai cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiến Thịnh Gia Lai 26.000.000.000 VND, tương đương 52% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 1.760.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiến Thịnh Gia Lai là 1.760.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 24.240.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty Cổ phần Tiến Thịnh Gia Lai hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giao dịch với công ty con

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch góp vốn cho Công ty Cổ phần Tiến Thịnh Gia Lai là công ty con với số tiền là 1.760.000.000 VND.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	231.000.000	462.722.190
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	-	96.318.720
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh	231.000.000	366.403.470
Phải thu các khách hàng khác	54.531.329.547	74.449.790.701
Công ty TNHH MTV Nông sản Huỳnh Nghĩa	33.399.380.000	-
Công ty TNHH MTV Nông sản Toàn Thiên Ngân	-	7.271.250.000
Công ty Cổ phần Stella Invest	-	49.996.000.000
Aliments Médailon Foods Inc.	-	3.433.674.159

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dohler Holland B.V	11.343.495.000	-
Ông Nguyễn Văn Dầy	-	10.500.000.000
Các khách hàng khác	9.788.454.547	3.248.866.542
Cộng	54.762.329.547	74.912.512.891

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan		
Ông Phạm Tiến Hoài	-	3.634.880.000
Trả trước cho người bán khác	193.979.188.534	161.980.434.075
Công ty Cổ phần Nông sản Hữu cơ Agriorganics	176.212.676.390	101.921.936.245
Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt	15.768.249.735	59.705.084.900
Các nhà cung cấp khác	1.998.262.409	353.412.930
Cộng	193.979.188.534	165.615.314.075

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	904.458	-	432.341	-
Tạm ứng	-	-	93.731.073	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.368.000	-	-	-
Cộng	3.272.458	-	94.163.414	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.890.971.269	-	20.222.736.062	-
Công cụ, dụng cụ	1.394.200.814	-	1.400.185.326	-
Thành phẩm	68.461.408.372	(1.511.572.851)	65.417.265.222	(880.491.779)
Hàng hóa	80.639.730	-	-	-
Cộng	104.827.220.185	(1.511.572.851)	87.040.186.610	(880.491.779)

Toàn bộ hàng tồn kho cuối năm đã được dùng để thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	880.491.779	1.105.452.573
Trích lập dự phòng bổ sung	631.081.072	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(224.960.794)
Số cuối năm	1.511.572.851	880.491.779

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	16.500.000	67.955.501
Chi phí bảo hiểm	183.867.792	169.994.307
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	167.411.785
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	237.307.361	449.306.038
Cộng	437.675.153	854.667.631

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	34.899.740	90.190.255
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.055.321.352	748.866.775
Chi phí thuê đất ⁽ⁱ⁾	2.505.312.535	2.569.142.155
Các chi phí trả trước dài hạn khác	96.108.511	-
Cộng	3.691.642.138	3.408.199.185

(i) Trong đó, chi phí thuê đất trả tiền một lần cho thời hạn 42 năm với số tiền là 2.659.567.450 VND tại xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 525/TB-CTHAG của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 8 năm 2023.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	110.407.652.350	94.891.668.831	1.163.264.424	64.809.091	206.527.394.696
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(130.090.909)	-	(130.090.909)
Số cuối năm	110.407.652.350	94.891.668.831	1.033.173.515	64.809.091	206.397.303.787
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	181.970.636	-	30.909.091	212.879.727
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	41.188.491.618	40.863.337.419	213.141.051	37.531.136	82.302.501.224
Khấu hao trong năm	6.127.280.028	8.117.357.940	160.364.401	11.300.004	14.416.302.373
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(70.702.926)	-	(70.702.926)
Số cuối năm	47.315.771.646	48.980.695.359	302.802.526	48.831.140	96.648.100.671
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	69.219.160.732	54.028.331.412	950.123.373	27.277.955	124.224.893.472
Số cuối năm	63.091.880.704	45.910.973.472	730.370.989	15.977.951	109.749.203.116

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 100.437.548.049 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.231.499.000	-	9.231.499.000
Mua trong năm	-	466.818.880	466.818.880
Số cuối năm	9.231.499.000	466.818.880	9.698.317.880
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.562.467.698	-	1.562.467.698
Khấu hao trong năm	173.983.416	22.408.742	196.392.158
Số cuối năm	1.736.451.114	22.408.742	1.758.859.856
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.669.031.302	-	7.669.031.302
Số cuối năm	7.495.047.886	444.410.138	7.939.458.024

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.495.047.886 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chuyển giao công nghệ sấy.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	5.147.665.694	935.528.015
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	5.147.665.694	935.528.015
Phải trả các nhà cung cấp khác	7.170.112.332	12.125.952.409
Công ty Cổ phần Vạn Xuân Agri	1.080.546.570	7.402.864.500
Công ty Cổ phần Quốc tế Thông Đồ	2.320.038.252	1.105.533.501
Ông Lê Anh Tuấn	-	1.259.242.000
Hộ kinh doanh Phạm Thanh Trí	2.167.037.500	-
Các nhà cung cấp khác	1.602.490.010	2.358.312.408
Cộng	12.317.778.026	13.061.480.424

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	-	42.495.695.200
A&W Food Service Ltd.	159.230.964	960.134.795
Fruitsee Food Co., Ltd.	329.149.800	-
Các khách hàng khác	438.151.292	1.462.846.422
Cộng	926.532.056	44.918.676.417

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	776.172.482	939.795.982	(783.859.791)	932.108.673
Thuế thu nhập cá nhân	79.790.696	209.573.119	(167.350.396)	122.013.419
Thuế tài nguyên	282.800	3.800.000	(3.284.800)	798.000
Thuế nhà đất	-	78.424	(78.424)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	7.500.000	(7.500.000)	-
Cộng	856.245.978	1.160.747.525	(962.073.411)	1.054.920.092

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Trái cây chi qua sơ chế thông thường, cây giống bán cho doanh nghiệp Không chịu thuế
- Các loại nước ép, trái cây sấy khô xuất khẩu 0%
- Nước ép, trái cây sấy tiêu thụ nội địa, gia công mật hàng nông sản 10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 7116887881 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 15 và khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ năm phát sinh doanh thu từ dự án (năm 2016), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2025 là năm thứ năm Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.595.617.392	15.476.062.638
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	46.556.048	47.387.013
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	18.642.173.440	15.523.449.651
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

25



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.728.434.688	3.104.689.930
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.864.217.343)	(1.552.344.965)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(932.108.672)	(776.172.483)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	7.687.309	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	939.795.982	776.172.482

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 5.000 VND/m³.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	367.410.836	204.238.873
Chi phí hoa hồng bán hàng	1.500.000.000	109.100.000
Chi phí lương tháng 13	800.000.000	-
Chi phí tiền điện	150.728.636	130.387.324
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	48.980.312	1.938.032
Cộng	2.867.119.784	445.664.229

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	12.407.500	18.393.000
Bảo hiểm xã hội	129.540.000	161.058.000
Bảo hiểm y tế	22.860.000	28.422.000
Bảo hiểm thất nghiệp	10.160.000	12.632.000
Cộng	174.967.500	220.505.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

26



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan		
Ông Phạm Tiến Hoài - Phải trả tiền mượn	15.123.043.209	1.578.329.300
Cộng	15.123.043.209	1.578.329.300

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	172.188.206.201	133.929.930.138
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	99.997.804.276	99.997.236.938
Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	48.624.938.000	4.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.565.463.925	29.932.693.200
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	10.604.000.000	10.604.000.000
Cộng	182.792.206.201	144.533.930.138

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và sổ tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.6, V.8, V.9 và VII.1a).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C UPAS phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến và bảo quản rau quả với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a và VII.1a).

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	144.533.930.138	119.151.844.811
Số tiền vay phát sinh	264.789.271.627	216.564.566.751
Kết chuyển từ vay dài hạn	10.604.000.000	10.604.000.000
Số tiền vay đã trả	(237.134.995.564)	(201.786.481.424)
Số cuối năm	182.792.206.201	144.533.930.138

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

27



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	21.079.500.000	31.683.500.000
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	21.079.500.000	31.683.500.000
Cộng	21.079.500.000	31.683.500.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây tại địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ với lãi suất 8,29%/năm và 8,4%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tư, sau đó lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	10.604.000.000	10.604.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	21.079.500.000	31.683.500.000
Cộng	31.683.500.000	42.287.500.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	31.683.500.000	29.880.000.000
Số tiền vay phát sinh	-	15.107.500.000
Số tiền vay đã trả	-	(2.700.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(10.604.000.000)	(10.604.000.000)
Số cuối năm	21.079.500.000	31.683.500.000

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	205.458.000.000	9.726.879.207	215.184.879.207
Lợi nhuận trong năm trước	-	14.699.890.156	14.699.890.156
Số dư cuối năm trước	205.458.000.000	24.426.769.363	229.884.769.363
Số dư đầu năm nay	205.458.000.000	24.426.769.363	229.884.769.363
Lợi nhuận trong năm nay	-	17.655.821.410	17.655.821.410
Tăng vốn từ lợi nhuận	22.599.890.000	(22.599.890.000)	-
Số dư cuối năm nay	228.057.890.000	19.482.700.773	247.540.590.773

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

28



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Tiến Hoài	149.911.160.000	109.360.900.000
Các cổ đông khác	78.146.730.000	96.097.100.000
Cộng	228.057.890.000	205.458.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ông Phạm Tiến Hoài	149.911.160.000	65,73	149.911.160.000	-
Các cổ đông	78.146.730.000	34,27	78.146.730.000	-
Cộng	228.057.890.000	100	228.057.890.000	-

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:11 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 11 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 23 tháng 5 năm 2025. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 22.599.890.000 VND. Ngày 18 tháng 8 năm 2025 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 8 do Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp về việc tăng vốn điều lệ từ 205.458.000.000 VND lên 228.057.890.000 VND.

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	22.805.789	20.545.800
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	22.805.789	20.545.800
- Cổ phiếu phổ thông	22.805.789	20.545.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.805.789	20.545.800
- Cổ phiếu phổ thông	22.805.789	20.545.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.298,58	642,29
Đồng Rúp Nga (RUB)	3.075	4.395,00

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

29

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	147.907.962.701	223.547.941.714
Doanh thu bán thành phẩm	192.792.189.713	127.039.834.097
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.383.992.557	566.128.067
Cộng	343.084.144.971	351.153.903.878

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics		
Doanh thu bán hàng hóa	4.642.593	89.184.000

Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh

Doanh thu bán hàng hóa	220.000.000	1.380.314.214
------------------------	-------------	---------------

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	49.996.000.000	-
Giảm giá hàng bán	235.209.190	103.693.680
Cộng	50.231.209.190	103.693.680

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	95.188.402.066	215.024.190.563
Giá vốn của thành phẩm đã bán	148.266.390.018	93.060.469.817
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	631.081.072	(224.960.794)
Cộng	244.085.873.156	307.859.699.586

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.660.214	4.922.053
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.155.242	1.261.425
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.125.052.804	927.580.418
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	53.470.819
Cộng	1.133.868.260	987.234.715

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

30



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.337.623.504	11.254.499.401
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	304.294.566	587.583.641
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	130.675.879	-
Cộng	12.772.593.949	11.842.083.042

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.552.417.465	1.760.431.633
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	9.166.667	113.037.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.872.591.265	4.467.998.814
Các chi phí khác	208.691.836	1.060.148.901
Cộng	8.642.867.233	7.401.616.695

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.590.139.873	2.112.596.275
Chi phí đồ dùng văn phòng	157.378.130	1.803.778.994
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.542.685.399	3.503.936.081
Thuế, phí và lệ phí	3.078.424	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.059.084.530	1.652.271.876
Các chi phí khác	2.487.998.231	335.012.893
Cộng	9.840.364.587	9.410.596.119

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	150.651	180
Cộng	150.651	180

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	13.091.687	-
Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội	8.267.291	9.427.561
Thuế bị phạt, bị truy thu	24.465.468	37.959.452
Tiền phạt từ khai hải quan	3.000.000	-
Chi phí khác	813.929	-
Cộng	49.638.375	47.387.013

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.655.821.410	14.699.890.156
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(882.791.071)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.773.030.339	14.699.890.156

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	22.805.789	22.805.789
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	735	645

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025.

10b. Thông tin khác

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 715 VND xuống còn 645 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	105.880.817.233	73.561.535.753
Chi phí nhân công	19.880.754.828	16.656.610.166
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.612.694.531	14.476.688.937
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.530.965.327	20.580.733.976
Chi phí khác	3.276.209.097	1.406.357.794
Cộng	170.181.441.016	126.681.926.626

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị		
Mượn tiền	68.971.167.009	13.700.514.483
Trả tiền mượn	(55.426.453.100)	(12.122.185.183)

Cam kết bảo lãnh

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã dùng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.16b.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	600.000.000	-
Ông Tô Thái Thành	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	433.400.000	423.100.000
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	-	-
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán (Đã miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025)	-	-
Ông Nguyễn Bá Doan	Thành viên Hội đồng quản trị (Đã miễn nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2025)	124.300.000	270.050.000
Ông Võ Phan Hải Âu	Thành viên Hội đồng quản trị	70.986.538	-
Ông Phan Duy Bình	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán	144.000.000	-
Bà Lê Thị Minh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 13/12/2024)	-	100.554.197
Cộng		1.372.686.538	793.704.197

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	Công ty có cùng người đại diện pháp luật
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh	Công ty có người đại diện pháp luật có mối quan hệ với thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ HG	Công ty có người đại diện pháp luật là thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics		
Phí lưu kho	4.803.143.732	6.411.298.205

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Phí vận chuyển	494.180.000	137.420.150
Phí thuê xe	-	342.919.250
Phí kéo container	22.000.000	1.041.900.000
Phí gia công	-	20.655.000
Phí kiểm mẫu vi sinh	5.499.819.480	-

Giá hàng hóa bán cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.11.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sấy và gia công các mặt hàng nông sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trong nước	107.112.000.631	241.164.059.743
Nước ngoài	185.740.935.150	109.886.150.455
Cộng	292.852.935.781	351.050.210.198

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Trần Hà Giang
Kế toán trưởng

Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị




Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Cần Thơ, ngày 13 tháng 04 năm 2026
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM TIẾN HOÀI





tiên thịnh

green production, golden quality

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại: 0901 225 777

Số Fax: (0290) 373 0998

Website: www.tienthinh.vn



Sedex

